

**Phụ lục số 02**

**Danh mục văn bản quy phạm pháp luật**

**còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế trong kỳ hệ thống hoá 2019 – 2023**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày / /2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

**I. LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM**

| <b>TT</b> | <b>Tên loại văn bản</b>             | <b>Số, ký hiệu<br/>Ngày, tháng, năm<br/>ban hành</b> | <b>Trích yếu nội dung</b>   | <b>Thời điểm có<br/>hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b>        |
|-----------|-------------------------------------|--|---|----------------------------------|-----------------------|
| 1.        | Luật của Quốc hội                   | 55/2010/QH12<br>17/06/2010                           | An toàn thực phẩm.  | 01/07/2011                       |                       |
| 2.        | Nghị định của<br>Chính phủ          | 09/2016/NĐ-CP<br>28/01/2016                          | Tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm.  | 15/03/2016                       |                       |
| 3.        | Nghị định của<br>Chính phủ          | 67/2016/NĐ-CP<br>01/07/2016                          | Quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế. | 01/07/2016                       | Hết hiệu lực một phần |
| 4.        | Nghị định của<br>Chính phủ          | 15/2018/NĐ-CP<br>02/02/2018                          | Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.                                    | 02/02/2018                       | Hết hiệu lực một phần |
| 5.        | Quyết định của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế | 5327/2003/QĐ-<br>BYT<br>13/10/2003                   | Ban hành Quy định về lấy mẫu thực phẩm và bệnh phẩm khi xảy ra ngộ độc thực phẩm.                     | 28/10/2003                       |                       |
| 6.        | Quyết định của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế | 3616/2004/QĐ-<br>BYT<br>14/10/2004                   | Ban hành Quy định vệ sinh an toàn đối với thực phẩm bảo quản bằng phương pháp chiếu xạ.               | 24/11/2004                       |                       |

| TT  | Tên loại văn bản                 | Số, ký hiệu<br>Ngày, tháng, năm<br>ban hành | Trích yếu nội dung  | Thời điểm có<br>hiệu lực | Ghi chú               |
|-----|----------------------------------|---|---|--------------------------|-----------------------|
| 7.  | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế | 11/2005/QĐ-BYT<br>25/03/2005                | Ban hành “Quy định về hàm lượng 3-MCPD trong nước tương, xì dầu, dầu hào”.                    | 27/04/2005               |                       |
| 8.  | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế | 39/2006/QĐ-BYT<br>13/12/2006                | Ban hành "Quy chế điều tra ngộ độc thực phẩm"   | 22/01/2007               |                       |
| 9.  | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế | 46/2007/QĐ-BYT<br>19/12/2007                | Ban hành Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.                | 18/09/2008               | Hết hiệu lực một phần |
| 10. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 14/2010/TT-BYT<br>20/05/2010                | Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các chất được sử dụng để bổ sung kẽm vào thực phẩm.   | 01/01/2011               |                       |
| 11. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 15/2010/TT-BYT<br>20/05/2010                | Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về acid folic được sử dụng để bổ sung vào thực phẩm.     | 01/01/2011               |                       |
| 12. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 16/2010/TT-BYT<br>20/05/2010                | Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các chất được sử dụng để bổ sung sắt vào thực phẩm.   | 01/01/2011               |                       |
| 13. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 17/2010/TT-BYT<br>20/05/2010                | Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các chất được sử dụng để bổ sung calci vào thực phẩm. | 01/01/2011               |                       |
| 14. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 18/2010/TT-BYT<br>20/05/2010                | Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ gia thực phẩm - Chất điều vị.                     | 01/01/2011               |                       |
| 15. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 19/2010/TT-BYT<br>20/05/2010                | Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thực phẩm - Chất làm ẩm.                              | 01/01/2011               |                       |
| 16. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 20/2010/TT-BYT<br>20/05/2010                | Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ gia thực phẩm - Chất tạo xốp.                     | 01/01/2011               |                       |
| 17. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 21/2010/TT-BYT<br>20/05/2010                | Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ gia thực phẩm - Chất chống đông.                  | 01/01/2011               |                       |
| 18. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 22/2010/TT-BYT<br>20/05/2010                | Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ gia thực phẩm - Chất giữ màu.                     | 01/01/2011               |                       |

| TT  | Tên loại văn bản                  | Số, ký hiệu<br>Ngày, tháng, năm<br>ban hành | Trích yếu nội dung   | Thời điểm có<br>hiệu lực | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------|---|--|--------------------------|---------|
| 19. | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế | 23/2010/TT-BYT<br>20/05/2010                | Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ gia thực phẩm - Chất chống oxy hóa.              | 01/01/2011               |         |
| 20. | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế | 24/2010/TT-BYT<br>20/05/2010                | Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ gia thực phẩm - Chất chống tạo bọt.              | 01/01/2011               |         |
| 21. | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế | 25/2010/TT-BYT<br>20/05/2010                | Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ gia thực phẩm - Chất ngọt tổng hợp.              | 01/01/2011               |         |
| 22. | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế | 26/2010/TT-BYT<br>20/05/2010                | Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ gia thực phẩm - Chất làm rắn chắc.               | 01/01/2011               |         |
| 23. | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế | 27/2010/TT-BYT<br>20/05/2010                | Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ gia thực phẩm - Phẩm màu.                        | 01/01/2011               |         |
| 24. | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế | 28/2010/TT-BYT<br>20/05/201                 | Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ gia thực phẩm - Chất điều chỉnh độ acid.         | 01/01/2011               |         |
| 25. | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế | 30/2010/TT-BYT<br>02/06/2010                | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm sữa dạng lỏng.                              | 01/01/2011               |         |
| 26. | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế | 31/2010/TT-BYT<br>02/06/2010                | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm sữa dạng bột.                               | 01/01/2011               |         |
| 27. | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế | 32/2010/TT-BYT<br>02/06/2010                | Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm phomat.                            | 01/01/2011               |         |
| 28. | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế | 33/2010/TT-BYT<br>02/06/2010                | Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm chất bột từ sữa.                   | 01/01/2011               |         |
| 29. | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế | 34/2010/TT-BYT<br>02/06/2010                | Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai. | 01/01/2011               |         |
| 30. | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế | 35/2010/TT-BYT<br>02/06/2010                | Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.                 | 01/01/2011               |         |

| <b>TT</b> | <b>Tên loại văn bản</b>        | <b>Số, ký hiệu<br/>Ngày, tháng, năm<br/>ban hành</b> | <b>Trích yếu nội dung</b>  | <b>Thời điểm có<br/>hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|--------------------------------|--|--|----------------------------------|----------------|
| 31.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 41/2010/TT-BYT<br>18/11/2010                         | Về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm sữa lên men.   | 01/06/2011                       |                |
| 32.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 44/2010/TT-BYT<br>22/12/2010                         | Ban hành các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ gia thực phẩm.   | 01/07/2011                       |                |
| 33.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 45/2010/TT-BYT<br>22/12/2010                         | Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống có cồn.  | 01/07/2011                       |                |
| 34.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 01/2011/TT-BYT<br>13/01/2011                         | Ban hành các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với phụ gia thực phẩm.  | 01/08/2011                       |                |
| 35.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 02/2011/TT-BYT<br>13/01/2011                         | Ban hành các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm hoá học trong thực phẩm.   | 01/08/2011                       |                |
| 36.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 03/2011/TT-BYT<br>13/01/2011                         | Ban hành các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các chất được sử dụng để bổ sung vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm.  | 01/08/2011                       |                |
| 37.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 04/2011/TT-BYT<br>13/01/2011                         | Ban hành các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng  | 01/08/2011                       |                |
| 38.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 05/2011/TT-BYT<br>13/01/2011                         | Ban hành các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước đá dùng liền.  | 01/08/2011                       |                |
| 39.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 13/2011/TT-BYT<br>31/03/2011                         | Hướng dẫn phân tuyến các nhiệm vụ, chỉ tiêu kiểm nghiệm và quy trình kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm trong ngành y tế. | 01/06/2011                       |                |
| 40.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 17/2011/TT-BYT<br>17/05/2011                         | Ban hành quy định mức giới hạn nhiễm phóng xạ trong thực phẩm.   | 17/05/2011                       |                |
| 41.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 18/2011/TT-BYT<br>30/05/2011                         | Ban hành các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng.   | 01/12/2011                       |                |

| <b>TT</b> | <b>Tên loại văn bản</b>        | <b>Số, ký hiệu<br/>Ngày, tháng, năm<br/>ban hành</b> | <b>Trích yếu nội dung</b>  | <b>Thời điểm có<br/>hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b>        |
|-----------|--------------------------------|--|--|----------------------------------|-----------------------|
| 42.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 34/2011/TT-BYT<br>30/08/2011                         | Ban hành các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.              | 03/09/2011                       |                       |
| 43.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 05/2012/TT-BYT<br>01/03/2012                         | Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.  | 01/09/2012                       |                       |
| 44.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 20/2012/TT-BYT<br>15/11/2012                         | Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ đến 12 tháng tuổi.                              | 01/06/2013                       |                       |
| 45.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 21/2012/TT-BYT<br>15/11/2012                         | Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức với mục đích y tế đặc biệt cho trẻ đến 12 tháng tuổi.   | 01/06/2013                       |                       |
| 46.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 22/2012/TT-BYT<br>15/11/2012                         | Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức với mục đích ăn bổ sung cho trẻ từ 6 đến 36 tháng tuổi. | 01/06/2013                       |                       |
| 47.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 23/2012/TT-BYT<br>15/11/2012                         | Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng chế biến ngũ cốc cho trẻ từ 6 đến 36 tháng tuổi.                  | 01/06/2013                       |                       |
| 48.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 24/2013/TT-BYT<br>14/08/2013                         | Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y.   | 01/10/2013                       |                       |
| 49.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 30/2013/TT-BYT<br>04/10/2013                         | Ban hành Danh mục sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi thuộc hàng hóa thực hiện bình ổn giá.   | 20/11/2013                       |                       |
| 50.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 43/2014/TT-BYT<br>24/11/2014                         | Quy định quản lý thực phẩm chức năng.  | 15/01/2015                       | Hết hiệu lực một phần |
| 51.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 23/2015/TT-BYT<br>20/08/2015                         | Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thuốc lá điếu.  | 01/11/2015                       |                       |

| TT  | Tên loại văn bản                  | Số, ký hiệu<br>Ngày, tháng, năm<br>ban hành | Trích yếu nội dung   | Thời điểm có<br>hiệu lực | Ghi chú             |
|-----|-----------------------------------|---|--|--------------------------|---------------------|
| 52. | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế | 35/2015/TT-BYT<br>28/10/2015                | Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ làm bằng thủy tinh, gốm, sứ và tráng men tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.                                       | 01/05/2016               |                     |
| 53. | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế | 44/2015/TT-BYT<br>30/11/2015                | ban hành danh mục chất dinh dưỡng sử dụng trong thực phẩm.   | 01/03/2016               |                     |
| 54. | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế | 46/2015/TT-BYT<br>30/11/2015                | Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hương liệu thực phẩm các chất tạo hương Vani.  | 01/09/2016               |                     |
| 55. | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế | 47/2015/TT-BYT<br>01/12/2015                | Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất hỗ trợ chế biến thực phẩm – dung môi.   | 01/09/2016               |                     |
| 56. | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế | 48/2015/TT-BYT<br>01/12/2015                | quy định hoạt động kiểm tra thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế   | 15/01/2016               |                     |
| 57. | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế | 49/2015/TT-BYT<br>11/12/2015                | Công bố hợp quy đối với thuốc lá điếu.   | 25/01/2016               |                     |
| 58. | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế | 52/2015/TT-BYT<br>21/12/2015                | Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu và kiểm soát thực phẩm nhập khẩu, cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. | 23/02/2016               | Hết hiệu lực 1 phần |
| 59. | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế | 50/2016/TT-BYT<br>30/12/2016                | Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.   | 01/07/2017               |                     |
| 60. | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế | 36/2017/TT-BYT<br>11/09/2017                | Bãi bỏ Thông tư số 03/2017/TT-BYT ngày 22 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 5-1:2017/BYT đối với các sản phẩm sữa dạng lỏng.              | 01/11/2017               |                     |

| <b>TT</b> | <b>Tên loại văn bản</b>        | <b>Số, ký hiệu<br/>Ngày, tháng, năm<br/>ban hành</b> | <b>Trích yếu nội dung</b>   | <b>Thời điểm có<br/>hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|--------------------------------|--|---|----------------------------------|----------------|
| 61.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 40/2017/TT-BYT<br>23/10/2017                         | Quy định về tiêu chuẩn vệ sinh, an toàn đối với thực phẩm, nước ăn uống và định lượng bữa ăn của thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam.                       | 06/12/2017                       |                |
| 62.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 22/2018/TT-BYT<br>12/9/2018                          | Quy định danh mục thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi thuộc diện kê khai giá   | 01/11/2018                       |                |
| 63.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 23/2018/TT-BYT<br>14/9/2018                          | Quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế   | 01/11/2018                       |                |
| 64.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 16/2019/TT-BYT<br>12/07/2019                         | Ban hành QCVN đối với vitamin A để bổ sung vào dầu thực vật   | 20/01/2020                       |                |
| 65.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 18/2019/TT-BYT<br>17/7/2019                          | Hướng dẫn Thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe   | 17/7/2019                        |                |
| 66.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 24/2019/TT-BYT<br>30/8/2019                          | Quy định việc quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm  | 16/10/2019                       |                |
| 67.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 25/2019/TT-BYT<br>30/8/2019                          | Quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế  | 16/10/2019                       |                |
| 68.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 31/2020/TT-BYT<br>31/12/2020                         | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với phụ gia thực phẩm   | 01/9/2021                        |                |
| 69.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 10/2021/TT-BYT<br>30/6/2021                          | Quy định về Danh mục chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe .  | 01/9/2021                        |                |
| 70.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 28/2021/TT-BYT<br>20/12/2021                         | Danh mục thực phẩm, phụ gia thực phẩm và dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm đã được xác định mã số hàng hóa theo danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu | 2/2/2022                         |                |

| TT                         | Tên loại văn bản   | Số, ký hiệu<br>Ngày, tháng, năm<br>ban hành                           | Trích yếu nội dung  | Thời điểm có<br>hiệu lực | Ghi chú |
|----------------------------|--|---|---|--------------------------|---------|
|                            |  |   | Việt Nam phục vụ cho kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu.                            |                          |         |
| 71.                        | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 17/2023/TT-BYT<br>25/9/2023   | Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.    | 09/11/2023               |         |
| 72.                        | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 31/2023/TT-BYT<br>30/12/2023  | Quy định thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế | 15/02/2024               |         |
| 73.                        | Thông tư liên tịch Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo   | 08/2008/TTLT-<br>BYT-BGDĐT<br>08/07/2008                              | Hướng dẫn công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục.                                      | 16/08/2008               |         |
| 74.                        | Bộ Công Thương, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Y tế, Toà án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao | 36/2012/TTLT-<br>BCT-BCA-BTP-<br>BYT-VKSNDTC-<br>TANDTC<br>07/12/2012 | Hướng dẫn xử lý vi phạm về kinh doanh rượu nhập lậu, sản phẩm thuốc lá và nguyên liệu thuốc lá nhập lậu             | 22/01/2013               |         |
| 75.                        | Thông tư liên tịch của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Công thương                     | 20/2013/TTLT-<br>BYT-BNNPTNT-<br>BCT<br><br>01/08/2013                | Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước.                 | 10/10/2013               |         |
| <b>Tổng số: 75 văn bản</b> |  |   |   |                          |         |



## II. LĨNH VỰC BẢO HIỂM Y TẾ

| TT | Tên loại văn bản                  | Số, ký hiệu<br>Ngày ban hành | Trích yếu nội dung   | Thời điểm<br>có hiệu lực | Ghi chú               |
|----|-----------------------------------|------------------------------|--|--------------------------|-----------------------|
| 1. | Luật                              | 25/2008/QH12<br>14/11/2008   | Bảo hiểm y tế.   | 01/07/2009               | Hết hiệu lực một phần |
| 2. | Luật                              | 46/2014/QH13<br>13/06/2014   | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.   | 01/01/2011<br>01/01/2015 |                       |
| 3. | Nghị định của<br>Chính phủ        | 146/2018/NĐ-CP<br>17/10/2018 | Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.  | 01/12/2018               | Hết hiệu lực một phần |
| 4. | Nghị định của<br>Chính phủ        | 75/2023/NĐ-CP<br>19/10/2023  | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế. | 03/12/2023               |                       |
| 5. | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế | 05/2015/TT-BYT<br>17/03/2015 | Ban hành Danh mục thuốc đông y, thuốc từ dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế.   | 01/05/2015               |                       |
| 6. | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế | 40/2015/TT-BYT<br>16/11/2015 | Quy định đăng ký khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu và chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.  | 01/01/2016               | Hết hiệu lực một phần |
| 7. | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế | 04/2016/TT-BYT<br>26/02/2016 | Quy định về khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh lao.  | 01/05/2016               |                       |

| <b>TT</b> | <b>Tên loại văn bản</b>        | <b>Số, ký hiệu<br/>Ngày ban hành</b> | <b>Trích yếu nội dung</b>  | <b>Thời điểm<br/>có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b>        |
|-----------|--------------------------------|--------------------------------------|--|----------------------------------|-----------------------|
| 8.        | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 18/2016/TT-BYT<br>30/06/2016         | Quy định Danh mục kỹ thuật, danh mục vật tư y tế dùng trong phục hồi chức năng và việc chi trả chi phí phục hồi chức năng ban ngày thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế. | 19/08/2016                       |                       |
| 9.        | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 35/2016/TT-BYT<br>28/09/2016         | Ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với dịch vụ kỹ thuật y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế.  | 01/12/2016                       | Hết hiệu lực một phần |
| 10.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 04/2017/TT-BYT<br>14/04/2017         | Ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với vật tư y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế.  | 01/06/2017                       |                       |
| 11.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 48/2017/TT-BYT<br>28/12/2017         | Quy định trích chuyển dữ liệu điện tử trong quản lý và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.  | 01/03/2018                       | Hết hiệu lực một phần |
| 12.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 27/2018/TT-BYT<br>26/10/2018         | Hướng dẫn thực hiện BHYT và khám chữa bệnh liên quan đến HIV/AIDS.   | 01/01/2019                       |                       |
| 13.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 30/2018/TT-BYT<br>30/10/2018         | Ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế.     | 01/01/2019                       |                       |
| 14.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 31/2018/TT-BYT<br>30/10/2018         | Quy định thực hiện chương trình hỗ trợ thuốc miễn phí cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để điều trị cho người bệnh do cơ sở kinh doanh dược thực hiện.                                | 01/01/2019                       |                       |
| 15.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 09/2019/TT-BYT<br>10/6/2019          | Hướng dẫn thẩm định điều kiện ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu, chuyên thực hiện dịch vụ   | 01/8/2019                        |                       |

| TT  | Tên loại văn bản                  | Số, ký hiệu<br>Ngày ban hành | Trích yếu nội dung  | Thời điểm<br>có hiệu lực | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------|------------------------------|---|--------------------------|---------|
|     |                                   |                              | cận lâm sàng và một số trường hợp thanh toán trực tiếp chi phí trong khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.  |                          |         |
| 16. | Thông tư số của Bộ trưởng Bộ Y tế | 01/2020/TT-BYT<br>16/01/2020 | Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 30/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ Y tế ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế                         | 01/9/2020                |         |
| 17. | Thông tư số của Bộ trưởng Bộ Y tế | 13/2020/TT-BYT<br>22/6/2020  | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2016/TT-BYT ngày 28/9/2016 của Bộ Y tế ban hành danh mục, tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với dịch vụ kỹ thuật y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế   | 10/8/2022                |         |
| 18. | Thông tư số của Bộ trưởng Bộ Y tế | 20/2020/TT-BYT<br>26/11/2020 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2018/TT-BYT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế | 15/01/2021               |         |
| 19. | Thông tư số của Bộ trưởng Bộ Y tế | 27/2020/TT-BYT<br>31/12/2020 | Sửa đổi, bổ sung Điều 5 của Thông tư số 05/2015/TT-BYT ngày 17 tháng 3 năm 2015 ban hành Danh mục thuốc đông y, thuốc từ dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế   | 01/3/2021                |         |
| 20. | Thông tư số của Bộ trưởng Bộ Y tế | 30/2020/TT-BYT<br>31/12/2020 | Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế  | 01/3/2021                |         |
| 21. | Thông tư số của Bộ trưởng Bộ Y tế | 35/2021/TT-BYT<br>31/12/2021 | Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 9 Thông tư số 30/2020/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của bộ trưởng bộ y tế quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều  | 15/2/2022                |         |

| TT  | Tên loại văn bản  | Số, ký hiệu<br>Ngày ban hành           | Trích yếu nội dung   | Thời điểm<br>có hiệu lực | Ghi chú               |
|-----|---|--|--|--------------------------|-----------------------|
|     |   |  | của nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của luật bảo hiểm y tế   |                          |                       |
| 22. | Thông tư số của Bộ trưởng Bộ Y tế                           | 36/2021/TT-BYT<br>31/12/2021           | Quy định khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh lao  | 15/2/2022                |                       |
| 23. | Thông tư liên tịch của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Y tế,     | 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT<br>15/5/2015  | Hướng dẫn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 06 tuổi   | 01/7/2015                |                       |
| 24. | Thông tư liên tịch của Bộ Công an, Bộ Y tế, Bộ Tài chính    | 09/2015/TTLT-BCA-BYT-BTC<br>28/12/2015 | Hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế đối với người lao động, học sinh, sinh viên và thân nhân sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong Công an nhân dân.   | 11/02/2016               | Hết hiệu lực một phần |
| 25. | Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế, Bộ Tài chính | 49/2016/TTLT-BQP-BYT-BTC<br>14/04/2016 | Hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế đối với công chức, viên chức, công nhân quốc phòng, lao động hợp đồng, học sinh, sinh viên đang công tác, làm việc, học tập trong Bộ Quốc phòng, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu và thân nhân quân nhân tại ngũ, thân nhân cơ yếu | 01/06/2016               | Hết hiệu lực một phần |
| 26. | Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế, Bộ Tài chính | 85/2016/TTLT-BQP-BYT-BTC<br>20/6/2016  | Hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế đối với quân nhân và người làm công tác cơ yếu.  | 06/8/2016                | Hết hiệu lực một phần |

| TT                           | Tên loại văn bản  | Số, ký hiệu<br>Ngày ban hành               | Trích yếu nội dung  | Thời điểm<br>có hiệu lực | Ghi chú               |
|------------------------------|---|--|---|--------------------------|-----------------------|
| 27.                          | Thông tư liên tịch của Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội | 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH<br>15/04/2016 | Quy định chi tiết Nghị định 39/2015/NĐ-CP ngày 27/04/2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số. | 30/05/2016               | Hết hiệu lực một phần |
| <b>Tổng cộng: 27 văn bản</b> |   |  |   |                          |                       |

## III. LĨNH VỰC DÂN SỐ

| TT | Tên loại văn bản                                 | Số, ký hiệu<br>Ngày ban hành         | Trích yếu<br>nội dung   | Thời điểm<br>có hiệu lực | Ghi chú                |
|----|--|--------------------------------------|---|--------------------------|------------------------|
| 1. | Pháp lệnh<br>của<br>Ủy ban Thường vụ<br>Quốc hội | 06/2003/PL-<br>BTVQH11<br>09/01/2003 | Dân số  | 01/05/2003               | Hết hiệu lực một phần. |
| 2. | Pháp lệnh<br>của<br>Ủy ban Thường vụ<br>Quốc hội | 08/2008/PL-<br>BTVQH12<br>27/12/2008 | Sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số  | 01/02/2009               |                        |
| 3. | Nghị định<br>của<br>Chính phủ                    | 104/2003/NĐ-CP<br>16/9/2003          | Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Dân số  | 18/10/2003               |                        |
| 4. | Nghị định<br>của<br>Chính phủ                    | 20/2010/NĐ-CP<br>08/03/2010          | Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số   | 29/04/2010               | Hết hiệu lực một phần. |
| 5. | Nghị định<br>của<br>Chính phủ                    | 18/2011/NĐ-CP<br>17/03/2011          | Sửa đổi Khoản 6 Điều 2 Nghị định 20/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số | 12/05/2011               |                        |
| 6. | Nghị định<br>của<br>Chính phủ                    | 39/2015/NĐ-CP<br>27/04/2015          | Quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số                                    | 15/06/2015               |                        |

| <b>TT</b> | <b>Tên loại văn bản</b>                     | <b>Số, ký hiệu<br/>Ngày ban hành</b> | <b>Trích yếu<br/>nội dung</b>  | <b>Thời điểm<br/>có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b>         |
|-----------|---|--------------------------------------|--|----------------------------------|------------------------|
| 7.        | Quyết định<br>của<br>Thủ tướng Chính<br>phủ | 17/2013/QĐ-TTG<br>12/03/2013         | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Dân số-Kế hoạch hoá gia đình thuộc Bộ Y tế  | 10/05/2013                       |                        |
| 8.        | Thông tư<br>của<br>Bộ trưởng Bộ Y tế        | 05/2008/TT-BYT<br>14/5/2008          | Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy Dân số - Kế hoạch hoá gia đình ở địa phương   | 06/6/2008                        | Hết hiệu lực một phần  |
| 9.        | Thông tư<br>của<br>Bộ trưởng Bộ Y tế        | 10/2011/TT-BYT<br>25/02/2011         | Hướng dẫn về biên chế của Trung tâm Dân số - Kế hoạch hoá gia đình huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh   | 28/4/2011                        |                        |
| 10.       | Thông tư của<br>Bộ trưởng Bộ Y tế           | 34/2017/TT-BYT<br>18/08/2017         | Hướng dẫn tư vấn, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh  | 02/10/2017                       | Hết hiệu lực một phần. |
| 11.       | Thông tư của<br>Bộ trưởng Bộ Y tế           | 45/2018/TT - BYT<br>28/12/2018       | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH ngày 15/04/2016 Quy định chi tiết Nghị định 39/2015/NĐ-CP ngày 27/04/2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số | 01/03/2019                       |                        |
| 12.       | Thông tư của<br>Bộ trưởng Bộ Y tế           | 30/2019/TT-BYT<br>03/12/2019         | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2017/TT-BYT ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn tư vấn, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh.  | 01/02/2020                       |                        |

| <b>TT</b>                  | <b>Tên loại văn bản</b>   | <b>Số, ký hiệu<br/>Ngày ban hành</b>       | <b>Trích yếu<br/>nội dung</b>  | <b>Thời điểm<br/>có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b>         |
|----------------------------|---|--|--|----------------------------------|------------------------|
| 13.                        | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế  | 01/2021/TT-BYT<br>25/01/2021               | Hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số   | 10/3/2021                        | Hết hiệu lực một phần. |
| 14.                        | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế  | 02/2021/TT-BYT<br>25/01/2021               | Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của Cộng tác viên dân số   | 10/3/2021                        |                        |
| 15.                        | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế  | 01/2022/TT-BYT<br>10/01/2022               | Quy định về ghi chép ban đầu về chế độ báo cáo thống kê chuyên ngành dân số  | 01/3/2022                        |                        |
| 16.                        | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế  | 34/2023/TT-BYT<br>31/12/2023               | Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Chi cục Dân số thuộc Sở Y tế  | 01/01/2024                       |                        |
| 17.                        | Thông tư liên tịch của Bộ Y tế, Bộ Tài chính                                    | 25/2013/TTLT-BYT-BTC<br>04/09/2013         | Quy định chế độ quản lý tài chính đối với việc thực hiện hoạt động tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai, phòng, chống HIV/AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục             | 20/10/2013                       |                        |
| 18.                        | Thông tư liên tịch của Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội | 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH<br>15/04/2016 | Quy định chi tiết Nghị định 39/2015/NĐ-CP ngày 27/04/2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số | 30/05/2016                       | Hết hiệu lực một phần. |
| <b>Tổng số: 18 văn bản</b> |   |  |  |                                  |                        |



## IV. LĨNH VỰC DƯỢC – MỸ PHẨM

| TT | Tên loại văn bản                 | Số, ký hiệu<br>Ngày<br>ban hành | Trích yếu nội dung   | Thời điểm có hiệu lực | Ghi chú <sup>3</sup>  |
|----|----------------------------------|---------------------------------|--|-----------------------|-----------------------|
| 1. | Luật của Quốc hội                | 105/2016/QH13<br>06/4/2016      | Dược   | 01/01/2017            | Hết hiệu lực một phần |
| 2. | Nghị định của Chính phủ          | 93/2016/NĐ-CP<br>01/07/2016     | Quy định điều kiện sản xuất mỹ phẩm.   | 01/07/2016            | Hết hiệu lực một phần |
| 3. | Nghị định của Chính phủ          | 54/2017/NĐ-CP<br>08/05/2017     | Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược.   | 01/07/2017            | Hết hiệu lực một phần |
| 4. | Nghị định của Chính phủ          | 88/2023/NĐ-CP<br>11/12/2023     | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược và Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. | 11/12/2023            |                       |
| 5. | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế | 06/2006/QĐ-BYT<br>19/01/2006    | Về việc hủy bỏ danh mục các hoạt chất, dạng bào chế không nhận hồ sơ đăng ký mới và đăng ký lại đối với thuốc nước ngoài.  | 03/02/2006            |                       |
| 6. | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế | 21/2006/QĐ-BYT<br>02/08/2006    | Về việc ban hành Dược thư quốc gia Việt Nam dùng cho tuyến y tế cơ sở lần xuất bản thứ nhất.   | 26/09/2006            |                       |

| <b>TT</b> | <b>Tên loại văn bản</b>          | <b>Số,ký hiệu<br/>Ngày<br/>ban hành</b> | <b>Trích yếu nội dung</b>  | <b>Thời điểm có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú<sup>3</sup></b> |
|-----------|----------------------------------|---|--|------------------------------|----------------------------|
| 7.        | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế | 24/2006/QĐ-BYT<br>14/08/2006            | Về việc triển khai áp dụng và hướng dẫn thực hiện các nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt sản xuất mỹ phẩm” của Hiệp hội các nước Đông Nam Á.  | 29/08/2006                   |                            |
| 8.        | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế | 27/2008/QĐ-BYT<br>04/08/2008            | Về việc huỷ bỏ Quyết định số 2032/1999/QĐ-BYT ngày 09 tháng 7 năm 1999 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế quản lý thuốc độc, danh mục thuốc độc và danh mục thuốc giảm độc và Quyết định số 3046/2001/QĐ-BYT ngày 12 tháng 7 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc bổ sung danh mục thuốc độc và danh mục thuốc giảm độc. | 19/08/2008                   |                            |
| 9.        | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế | 35/2008/QĐ-BYT<br>07/10/2008            | Bãi bỏ Thông tư 06/BYT-TT ngày 05/4/1990 của Bộ Y tế quy định việc lấy mẫu, gửi mẫu kiểm tra chất lượng thuốc.   | 22/10/2008                   |                            |
| 10.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 17/2001/TT-BYT<br>01/08/2001            | Hướng dẫn doanh nghiệp nước ngoài đăng ký hoạt động về thuốc và nguyên liệu làm thuốc tại Việt Nam.  | 16/08/2001                   | Hết hiệu lực một phần      |
| 11.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 10/2003/TT-BYT<br>16/12/2003            | Hướng dẫn các công ty nước ngoài đăng ký hoạt động về vắc xin, sinh phẩm y tế với Việt Nam   | 31/12/2003                   | Hết hiệu lực một phần      |
| 12.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 05/2010/TT-BYT<br>01/03/2010            | Hướng dẫn bảo mật dữ liệu thử nghiệm trong đăng ký thuốc.  | 15/04/2010                   |                            |

| TT  | Tên loại văn bản               | Số, ký hiệu<br>Ngày<br>ban hành | Trích yếu nội dung   | Thời điểm có hiệu lực | Ghi chú <sup>3</sup>  |
|-----|--------------------------------|---------------------------------|--|-----------------------|-----------------------|
|     | Bộ trưởng Bộ Y tế              |                                 |  |                       |                       |
| 13. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 47/2010/TT-BYT<br>29/12/2010    | Hướng dẫn hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu thuốc và bao bì tiếp xúc trực tiếp với thuốc.   | 12/02/2011            | Hết hiệu lực một phần |
| 14. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 06/2011/TT-BYT<br>25/01/2011    | Quy định về quản lý mỹ phẩm.   | 01/04/2011            | Hết hiệu lực một phần |
| 15. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 15/2011/TT-BYT<br>19/04/2011    | Quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở bán lẻ thuốc trong bệnh viện.   | 10/06/2011            | Hết hiệu lực một phần |
| 16. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 45/2011/TT-BYT<br>21/12/2011    | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1570/2000/QĐ-BYT ngày 22/5/2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc triển khai áp dụng nguyên tắc “Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc”; Quyết định số 2701/2001/QĐ-BYT ngày 29/6/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc triển khai áp dụng nguyên tắc “Thực hành tốt bảo quản thuốc”; Thông tư số 06/2004/TT-BYT ngày 28/5/2004 hướng dẫn sản xuất gia công thuốc; Quyết định 3886/2004/QĐ-BYT ngày 13/11/2004 của Bộ Y tế về việc triển khai áp dụng nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt sản xuất thuốc” theo khuyến cáo của tổ chức y tế thế giới; Thông tư số | 05/02/2012            | Hết hiệu lực một phần |

| TT  | Tên loại văn bản               | Số, ký hiệu<br>Ngày<br>ban hành | Trích yếu nội dung   | Thời điểm có hiệu lực | Ghi chú <sup>3</sup>  |
|-----|--------------------------------|---------------------------------|--|-----------------------|-----------------------|
|     |                                |                                 | 13/2009/TT-BYT ngày 01/9/2009 của Bộ Y tế hướng dẫn hoạt động thông tin quảng cáo thuốc; Thông tư số 22/2009/TT-BYT ngày 24/11/2009 của Bộ Y tế quy định về đăng ký thuốc; thông tư số 47/2010/TT-BYT ngày 29/12/2010 hướng dẫn hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu thuốc và bao bì tiếp xúc trực tiếp với thuốc.                   |                       |                       |
| 17. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 47/2011/TT-BYT<br>21/12/2011    | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 17/2001/TT-BYT ngày 01/08/2001 của Bộ Y tế hướng dẫn doanh nghiệp nước ngoài đăng ký hoạt động về thuốc và nguyên liệu làm thuốc tại Việt Nam và Thông tư 10/2003/TT-BYT ngày 16/12/2003 hướng dẫn các công ty nước ngoài đăng ký hoạt động về vắc xin, sinh phẩm y tế với Việt Nam. | 05/02/2012            | Hết hiệu lực một phần |
| 18. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 14/2012/TT-BYT<br>31/08/2012    | Quy định các nguyên tắc, tiêu chuẩn "Thực hành tốt sản xuất bao bì dược phẩm" và hướng dẫn triển khai, áp dụng.  | 15/10/2012            |                       |
| 19. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 02/2016/TT-BYT<br>12/01/2016    | Bổ sung Điều 9 Thông tư 14/2012/TT-BYT ngày 31/08/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định các nguyên tắc, tiêu chuẩn "Thực hành tốt sản xuất bao bì dược phẩm" và hướng dẫn triển khai áp dụng.  | 01/03/2016            |                       |
| 20. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 06/2017/TT-BYT<br>03/05/2017    | Ban hành Danh mục thuốc độc và nguyên liệu độc làm thuốc".   | 01/07/2017            |                       |

| <b>TT</b> | <b>Tên loại văn bản</b>        | <b>Số,ký hiệu<br/>Ngày<br/>ban hành</b> | <b>Trích yếu nội dung</b>   | <b>Thời điểm có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú<sup>3</sup></b> |
|-----------|--------------------------------|---|---|------------------------------|----------------------------|
| 21.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 07/2017/TT-BYT<br>03/05/2017            | Ban hành Danh mục thuốc không kê đơn”.  | 01/07/2017                   |                            |
| 22.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 55/2017/TT-BYT<br>29/12/2017            | Quy định về tỷ lệ hao hụt thuốc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.   | 01/03/2018                   |                            |
| 23.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 01/2018/TT-BYT<br>18/01/2018            | Quy định ghi nhãn thuốc, nguyên liệu làm thuốc và tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.   | 01/06/2018                   | Hết hiệu lực một phần      |
| 24.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 02/2018/TT-BYT<br>22/01/2018            | Quy định về Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.   | 08/03/2018                   | Hết hiệu lực một phần      |
| 25.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 03/2018/TT-BYT<br>09/02/2018            | Quy định về Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc.   | 26/03/2018                   | Hết hiệu lực một phần      |
| 26.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 04/2018/TT-BYT<br>09/02/2018            | Quy định về thực hành tốt phòng thí nghiệm.   | 26/03/2018                   | Hết hiệu lực một phần      |
| 27.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 06/2018/TT-BYT<br>06/04/2018            | Ban hành Danh mục thuốc, nguyên liệu làm thuốc dùng cho người và mỹ phẩm xuất khẩu, nhập khẩu đã được xác định mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam. | 21/05/2018                   |                            |

| <b>TT</b> | <b>Tên loại văn bản</b>        | <b>Số,ký hiệu<br/>Ngày<br/>ban hành</b> | <b>Trích yếu nội dung</b>  | <b>Thời điểm có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú<sup>3</sup></b> |
|-----------|--------------------------------|---|--|------------------------------|----------------------------|
| 28.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 07/2018/TT-BYT<br>12/04/2018            | Quy định chi tiết một số điều về kinh doanh dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược. | 01/06/2018                   |                            |
| 29.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 11/2018/TT-BYT<br>04/05/2018            | Quy định về chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc.   | 20/06/2018                   | Hết hiệu lực một phần      |
| 30.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 19/2018/TT-BYT<br>30/08/2018            | Ban hành danh mục thuốc thiết yếu.   | 15/10/2018                   |                            |
| 31.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 32/2018/TT-BYT<br>12/11/2018            | Quy định việc đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc.   | 01/9/2019                    | Hết hiệu lực một phần      |
| 32.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 35/2018/TT-BYT<br>22/11/2018            | Quy định về Thực hành tốt sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc.   | 10/01/2019                   | Hết hiệu lực một phần      |
| 33.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 36/2018/TT-BYT<br>22/11/2018            | Quy định về Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc.   | 10/01/2019                   | Hết hiệu lực một phần      |
| 34.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 03/2019/TT-BYT<br>28/3/2019             | Ban hành Danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp  | 01/6/2020                    | Hết hiệu lực một phần      |
| 35.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 15/2019/TT-BYT<br>11/7/2019             | Quy định việc đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập   | 01/10/2019                   | Hết hiệu lực một phần      |

| <b>TT</b> | <b>Tên loại văn bản</b>        | <b>Số,ký hiệu<br/>Ngày<br/>ban hành</b> | <b>Trích yếu nội dung</b>  | <b>Thời điểm có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú<sup>3</sup></b> |
|-----------|--------------------------------|---|--|------------------------------|----------------------------|
| 36.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 26/2019/TT-BYT<br>30/8/2019             | Quy định về thuốc hiếm   | 15/10/2019                   | Hết hiệu lực một phần      |
| 37.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 03/2020/TT-BYT<br>22/01/2020            | sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2018/TT-BYT ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc     | 16/3/2020                    |                            |
| 38.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 06/2020/TT-BYT<br>07/5/2020             | Quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê dược - mỹ phẩm   | 01/7/2020                    |                            |
| 39.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 08/2020/TT-BYT<br>27/5/2020             | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2018/TT-BYT ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về thực hành tốt phòng thí nghiệm.            | 11/7/2020                    |                            |
| 40.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 09/2020/TT-BYT<br>10/6/2020             | sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc | 25/7/2020                    |                            |
| 41.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 12/2020/TT-BYT<br>22/6/2020             | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế quy định về thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc                               | 06/8/2020                    |                            |
| 42.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 15/2020/TT-BYT<br>10/08/2020            | Ban hành danh mục thuốc đấu thầu tập trung, danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá.  | 06/10/2020                   | Hết hiệu lực một phần      |

| <b>TT</b> | <b>Tên loại văn bản</b>        | <b>Số,ký hiệu<br/>Ngày<br/>ban hành</b> | <b>Trích yếu nội dung</b>  | <b>Thời điểm có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú<sup>3</sup></b> |
|-----------|--------------------------------|---|--|------------------------------|----------------------------|
| 43.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 08/2021/TT-BYT<br>25/6/2021             | Ban hành Nguyên tắc đạo đức hành nghề dược   | 13/08/2021                   |                            |
| 44.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 25/2021/TT-BYT<br>13/12/2021            | Quy định chế độ báo cáo thống kê lĩnh vực dược - mỹ phẩm   | 01/02/2022                   |                            |
| 45.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 07/2022/TT-BYT<br>05/9/2022             | Quy định thuốc phải thử tương đương sinh học và các yêu cầu đối với hồ sơ báo cáo số liệu nghiên cứu tương đương sinh học trong đăng ký lưu hành thuốc tại Việt Nam  | 01/11/2022                   |                            |
| 46.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 08/2022/TT-BYT<br>05/9/2022             | Quy định việc đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc  | 20/10/2022                   |                            |
| 47.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 12/2022/TT-BYT<br>21/11/2022            | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về thực hành tốt sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc  | 05/01/2023                   |                            |
| 48.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 15/2022/TT-BYT<br>09/12/2022            | Sửa đổi, bổ sung một số điều và phụ lục tại Thông tư số 03/2019/TT-BYT ngày 28/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp và Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban | 01/02/2023                   |                            |



| TT                         | Tên loại văn bản                                      | Số, ký hiệu<br>Ngày<br>ban hành           | Trích yếu nội dung  | Thời điểm có hiệu lực | Ghi chú <sup>3</sup> |
|----------------------------|---|---|---|-----------------------|----------------------|
|                            |   |   | hành danh mục thuốc đầu thầu, danh mục thuốc đầu thầu tập trung, danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá   |                       |                      |
| 49.                        | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế                        | 16/2023/TT-BYT<br>15/8/2023               | Quy định việc đăng ký lưu hành đối với thuốc gia công, thuốc chuyển giao công nghệ tại Việt Nam   | 01/10/2023            |                      |
| 50.                        | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế                        | 23/2023/TT-BYT<br>30/11/2023              | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 01/2018/TT-BYT ngày 18 tháng 01 năm 2018 quy định ghi nhãn thuốc, nguyên liệu làm thuốc và tờ hướng dẫn sử dụng thuốc | 15/01/2024            |                      |
| 51.                        | Thông tư liên tịch của Bộ Y tế, Bộ Khoa học công nghệ | 11/2008/TTLT-BYT<br>- BKHCN<br>29/12/2008 | Hướng dẫn xây dựng, thẩm định, công bố Bộ tiêu chuẩn quốc gia về thuốc và ban hành, xuất bản Dược điển Việt Nam.  | 07/02/2009            |                      |
| <b>Tổng số: 51 văn bản</b> |   |   |   |                       |                      |

## V. LĨNH VỰC KẾ HOẠCH – TÀI CHÍNH

| TT | Tên loại văn bản                 | Số, ký hiệu<br>Ngày ban hành  | Trích yếu nội dung   | Thời điểm<br>có hiệu lực | Ghi chú |
|----|----------------------------------|-------------------------------|--|--------------------------|---------|
| 1. | Nghị quyết của Quốc hội          | 18/2008/NQ-QH12<br>03/06/2008 | Về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật xã hội hóa để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân.                      | 03/06/2008               |         |
| 2. | Nghị định của Chính phủ          | 118/2018/NĐ-CP<br>12/09/2018  | Quy định về công tác kết hợp quân dân y.   | 30/10/2018               |         |
| 3. | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế | 379/2002/QĐ-BYT<br>08/02/2002 | Về việc ban hành quy chế về thống kê Y tế.   | 23/02/2002               |         |
| 4. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 03/2013/TT-BYT<br>21/01/2013  | Về việc hướng dẫn việc hạch toán ngân sách Nhà nước áp dụng cho các khoản viện trợ không hoàn lại do Bộ Y tế quản lý.          | 15/03/2013               |         |
| 5. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 06/2014/TT-BYT<br>14/02/2014  | Ban hành danh mục hệ thống chỉ số thống kê cơ bản ngành y tế.  | 15/03/2014               |         |
| 6. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 27/2014/TT-BYT<br>14/08/2014  | Quy định biểu mẫu thống kê y tế áp dụng đối với các cơ sở y tế tuyến tỉnh, huyện và xã.  | 01/10/2014               |         |
| 7. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 32/2014/TT-BYT<br>30/09/2014  | Ban hành Danh mục thống kê y tế cơ bản áp dụng cho tuyến tỉnh, huyện và xã.  | 20/11/2014               |         |
| 8. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 32/2016/TT-BYT<br>15/09/2016  | Quy định việc chi trả các chi phí thực tế để bảo đảm chăm sóc sức khỏe sinh sản của bên nhờ mang thai hộ vì mục đích nhân đạo. | 01/11/2016               |         |
| 9. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 51/2016/TT-BYT<br>30/12/2016  | Quy định giá cụ thể đối với dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập sử dụng ngân sách nhà nước.          | 01/01/2017               |         |

| <b>TT</b> | <b>Tên loại văn bản</b>        | <b>Số, ký hiệu<br/>Ngày ban hành</b> | <b>Trích yếu nội dung</b>  | <b>Thời điểm<br/>có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|--------------------------------|--------------------------------------|--|----------------------------------|----------------|
| 10.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 35/2017/TT-BYT<br>18/08/2017         | Quy định giá cụ thể đối với dịch vụ kiểm nghiệm mẫu thuốc, nguyên liệu làm thuốc, thuốc dùng cho người tại cơ sở y tế công lập sử dụng ngân sách nhà nước.                       | 05/10/2017                       |                |
| 11.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 39/2017/TT-BYT<br>18/10/2017         | Quy định gói dịch vụ y tế cơ bản cho tuyến y tế cơ sở.   | 01/12/2017                       |                |
| 12.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 50/2017/TT-BYT<br>29/12/2017         | Sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh.   | 01/03/2018                       |                |
| 13.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 15/2019/TT-BYT<br>11/7/2019          | Quy định việc đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập   | 01/10/2019                       |                |
| 14.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 20/2019/TT-BYT<br>31/7/2019          | Quy định về hệ thống chỉ tiêu thống kê cơ bản ngành y tế   | 01/01/2020                       |                |
| 15.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 37/2019/TT-BYT<br>30/12/2019         | Quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Y tế do Bộ Y tế ban hành   | 01/4/2020                        |                |
| 16.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 38/2019/TT-BYT<br>30/12/2019         | Quy định về chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế  | 01/4/2020                        |                |
| 17.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 22/2021/TT-BYT<br>01/12/2021         | Quy định ngưng hiệu lực Thông tư số 04/2021/TT-BYT ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo định suất | 01/12/2021                       |                |
| 18.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 02/2022/TT-BYT<br>18/2/2022          | Quy định về giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2.   | 21/2/2022                        |                |

| <b>TT</b> | <b>Tên loại văn bản</b>  | <b>Số, ký hiệu<br/>Ngày ban hành</b>       | <b>Trích yếu nội dung</b>  | <b>Thời điểm<br/>có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|--|--|--|----------------------------------|----------------|
| 19.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 06/2023/TT-BYT<br>12/3/2023                | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập.                                     | 27/4/2023                        |                |
| 20.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 13/2023/TT-BYT<br>29/6/2023                | Quy định khung giá và phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước cung cấp do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành                                   | 15/8/2023                        |                |
| 21.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 14/2023/TT-BYT<br>30/6/2023                | Quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập.  | 01/7/2023                        |                |
| 22.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 15/2023/TT-BYT<br>20/7/2023                | Quy định giá tối đa và chi phí phục vụ cho việc xác định giá một đơn vị máu toàn phần, chế phẩm máu đạt tiêu chuẩn do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành   | 15/9/2023                        |                |
| 23.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 21/2023/TT-BYT<br>17/11/2023               | Quy định khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh chữa bệnh trong một số trường hợp               | 17/11/2023                       |                |
| 24.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 22/2023/TT-BYT<br>17/11/2023               | Quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp | 17/11/2023                       |                |
| 25.       | Thông tư liên tịch của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Y tế | 98/2010/TTLT/BTC-BNNPTNT-BYT<br>08/07/2010 | Hướng dẫn thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế.  | 22/08/2010                       |                |

| <b>TT</b>                    | <b>Tên loại văn bản</b>                      | <b>Số, ký hiệu<br/>Ngày ban hành</b>   | <b>Trích yếu nội dung</b>   | <b>Thời điểm<br/>có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b> |
|------------------------------|--|--|---|----------------------------------|----------------|
| 26.                          | Thông tư liên tịch của Bộ Tài chính, Bộ Y tế | 127/2010/TTLT-BTC-BYT<br>24/08/2010    | Về việc sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 88/2005/TTLT-BTC-BYT ngày 11/10/2005 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Y tế hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính và một số định mức chi tiêu của dự án "Phòng chống HIV/AIDS ở Việt Nam" do Ngân hàng Thế giới viện trợ không hoàn lại. | 10/8/2010                        |                |
| 27.                          | Thông tư liên tịch của Bộ Y tế, Bộ Tài chính | 33/2013/TTLT-BYT-BTC<br><br>18/10/2013 | Hướng dẫn tổ chức thực hiện Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về khám, chữa bệnh cho người nghèo.                        | 15/12/2013                       |                |
| 28.                          | Thông tư liên tịch của Bộ Y tế, Bộ Tài chính | 38/2015/TTLT-BYT-BTC<br><br>16/11/2015 | Quy định một số nội dung và mức chi đặc thù áp dụng cho các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ do Bộ Y tế là cơ quan chủ quản quản lý chương trình, dự án.  | 31/12/2015                       |                |
| <b>Tổng cộng: 28 văn bản</b> |  |  |   |                                  |                |

## VI. LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

| TT | Tên loại văn bản        | Số, ký hiệu<br>Ngày ban hành | Trích yếu nội dung<br>của văn bản   | Thời điểm<br>có hiệu lực | Ghi chú                            |
|----|-------------------------|------------------------------|---|--------------------------|------------------------------------|
| 1. | Luật của Quốc hội       | 21/LCT/HĐNN8<br>11/07/1989   | Bảo vệ sức khoẻ nhân dân.   | 11/07/1989               |                                    |
| 2. | Luật của Quốc hội       | 75/2006/QH11<br>29/11/2006   | Hiển, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiển, lấy xác.  | 01/07/2007               |                                    |
| 3. | Luật của Quốc hội       | 40/2009/QH12<br>04/12/2009   | Khám bệnh, chữa bệnh.   | 01/01/2011               | Hết hiệu lực kể từ ngày 01/01/2024 |
| 4. | Luật của Quốc hội       | 15/2023/QH12<br>15/01/2023   | Khám bệnh, chữa bệnh.   | 01/01/2024               |                                    |
| 5. | Nghị định của Chính phủ | 56/2008/NĐ-CP<br>29/04/2008  | Quy định về tổ chức, hoạt động của ngân hàng mô và Trung tâm điều phối quốc gia về ghép bộ phận cơ thể người.           | 26/05/2008               | Hết hiệu lực một phần              |
| 6. | Nghị định của Chính phủ | 87/2011/NĐ-CP<br>27/09/2011  | Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.                                      | 15/11/2011               | Hết hiệu lực một phần              |
| 7. | Nghị định của Chính phủ | 109/2016/NĐ-CP<br>01/09/2016 | Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. | 01/06/2016               | Hết hiệu lực một phần              |
| 8. | Nghị định của Chính phủ | 118/2016/NĐ-CP<br>01/07/2016 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 56/2008/NĐ-CP ngày 29/04/2008 của Chính phủ quy định về tổ chức,             | 01/09/2016               | Hết hiệu lực một phần              |

| <b>TT</b> | <b>Tên loại văn bản</b>            | <b>Số, ký hiệu<br/>Ngày ban hành</b> | <b>Trích yếu nội dung<br/>của văn bản</b>  | <b>Thời điểm<br/>có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b>        |
|-----------|------------------------------------|--------------------------------------|--|----------------------------------|-----------------------|
|           |                                    |                                      | hoạt động của ngân hàng mô và Trung tâm điều phối quốc gia về ghép bộ phận cơ thể người.                             |                                  |                       |
| 9.        | Nghị định của Chính phủ            | 96/2023/NĐ-CP<br>30/12/2023          | Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh                                    | 01/01/2024                       |                       |
| 10.       | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | 139/2002/QĐ-TTg<br><br>15/10/2002    | Về việc khám, chữa bệnh cho người nghèo.   | 30/10/2002                       |                       |
| 11.       | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | 30/2008/QĐ-TTg<br><br>22/02/2008     | Phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới khám chữa bệnh đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020.                       | 16/03/2008                       |                       |
| 12.       | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | 14/2012/QĐ-TTg<br><br>01/03/2012     | Sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg về việc khám, chữa bệnh cho người nghèo.                  | 15/04/2012                       |                       |
| 13.       | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 1895/1997/QĐ-BYT<br>19/09/1997       | Ban hành Quy chế bệnh viện.  | 01/01/1998                       | Hết hiệu lực một phần |
| 14.       | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 1351/1999/QĐ-BYT<br>04/05/1999       | Ban hành "Hướng dẫn quy trình kỹ thuật bệnh viện tập 1".   | 01/09/1999                       |                       |
| 15.       | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 2526/1999/QĐ-BYT<br>27/08/1999       | Ban hành tiêu chuẩn cụ thể phân đấu về y đức.  | 09/09/1999                       |                       |
| 16.       | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 2079/2000/QĐ-BYT<br>11/07/2000       | Ban hành bản Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị, dự phòng hội chứng viêm nhiều dây thần kinh có liên quan đến Vitamin B1. | 26/07/2000                       |                       |

| <b>TT</b> | <b>Tên loại văn bản</b>                | <b>Số, ký hiệu<br/>Ngày ban hành</b> | <b>Trích yếu nội dung<br/>của văn bản</b>   | <b>Thời điểm<br/>có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|--|--------------------------------------|---|----------------------------------|----------------|
| 17.       | Quyết định<br>của Bộ trưởng<br>Bộ Y tế | 4590/2000/QĐ-BYT<br><br>19/12/2000   | Ban hành hướng dẫn quy trình kỹ thuật bệnh viện tập 2.  | 19/12/2000                       | Đề nghị Cục    |
| 18.       | Quyết định<br>của Bộ trưởng<br>Bộ Y tế | 4132/2001/QĐ-BYT<br><br>04/10/2001   | Ban hành bản "Tiêu chuẩn sức khỏe người điều khiển Phương tiện giao thông cơ giới".   | 19/10/2001                       |                |
| 19.       | Quyết định<br>của Bộ trưởng<br>Bộ Y tế | 354/2002/QĐ-BYT<br><br>06/02/2002    | Về việc ban hành bản “Hướng dẫn chẩn đoán, xử trí và phòng ngộ độc cá Nóc”.   | 21/02/2002                       |                |
| 20.       | Quyết định<br>của Bộ trưởng<br>Bộ Y tế | 5047/2002/QĐ-BYT<br><br>16/12/2002   | Ban hành hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh giun chỉ bạch huyết tại các cơ sở khám chữa bệnh và hướng dẫn tổ chức điều trị hàng loạt loại trừ bệnh giun chỉ bạch huyết tại cộng đồng. | 16/12/2002                       |                |
| 21.       | Quyết định<br>của Bộ trưởng<br>Bộ Y tế | 5467/2003/QĐ-BYT<br><br>21/10/2003   | Ban hành Hướng dẫn áp dụng phương pháp điện châm điều trị hỗ trợ cai nghiện ma túy.   | 05/11/2003                       |                |
| 22.       | Quyết định<br>của Bộ trưởng<br>Bộ Y tế | 1338/2004/QĐ-BYT<br><br>14/04/2004   | Ban hành "Hướng dẫn quy trình kỹ thuật rửa và sử dụng lại quả lọc thận".  | 29/04/2004                       |                |
| 23.       | Quyết định<br>của Bộ trưởng<br>Bộ Y tế | 1450/2004/QĐ-BYT<br><br>26/04/2004   | Ban hành "Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh sán lá gan nhỏ, sán lá phổi, sán dây và bệnh ấu trùng sán lợn".  | 11/05/2004                       |                |
| 24.       | Quyết định<br>của Bộ trưởng<br>Bộ Y tế | 1995/2004/QĐ-BYT<br><br>04/06/2004   | Ban hành quy định việc cấp, quản lý, sử dụng giấy chứng nhận hiến máu tình nguyện và mẫu giấy chứng nhận hiến máu tình nguyện.  | 19/06/2004                       |                |



| <b>TT</b> | <b>Tên loại văn bản</b>                | <b>Số, ký hiệu<br/>Ngày ban hành</b> | <b>Trích yếu nội dung<br/>của văn bản</b>   | <b>Thời điểm<br/>có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|--|--------------------------------------|---|----------------------------------|----------------|
| 25.       | Quyết định<br>của Bộ trưởng<br>Bộ Y tế | 2824/2004/QĐ-BYT<br><br>19/08/2004   | Ban hành phần mềm ứng dụng tin học trong quản lý báo cáo thống kê Bệnh viện và hồ sơ bệnh án.   | 03/09/2004                       |                |
| 26.       | Quyết định<br>của Bộ trưởng<br>Bộ Y tế | 4293/2004/QĐ-BYT<br><br>01/12/2004   | Bổ sung đối tượng được áp dụng tạm thời theo Tiêu chuẩn phân loại sức khỏe để khám tuyển, khám định kỳ cho người lao động ban hành kèm theo Quyết định số 1613/BYT-QĐ ngày 15/8/1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế. | 16/12/2004                       |                |
| 27.       | Quyết định<br>của Bộ trưởng<br>Bộ Y tế | 43/2006/QĐ-BYT<br><br>28/12/2006     | Quy trình ghép thận từ người cho sống và quy trình kỹ thuật ghép gan từ người cho sống.   | 12/01/2007                       |                |
| 28.       | Quyết định<br>của Bộ trưởng<br>Bộ Y tế | 32/2007/QĐ-BYT<br><br>15/08/2007     | Ban hành Quy định tiêu chuẩn lâm sàng, tiêu chuẩn cận lâm sàng và các trường hợp không áp dụng các tiêu chuẩn lâm sàng để xác định chết não.  | 30/08/2007                       |                |
| 29.       | Quyết định<br>của Bộ trưởng<br>Bộ Y tế | 35/2007/QĐ-BYT<br><br>05/10/2007     | Về việc ban hành "Quy định về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự đối với cơ sở tiếp nhận và bảo quản xác của người hiến".  | 20/10/2007                       |                |
| 30.       | Quyết định<br>của Bộ trưởng<br>Bộ Y tế | 01/2008/QĐ-BYT<br><br>21/01/2008     | Về việc Ban hành Quy chế Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc.  | 05/02/2008                       |                |
| 31.       | Quyết định<br>của Bộ trưởng<br>Bộ Y tế | 06/2008/QĐ-BYT<br><br>14/02/2008     | Về việc ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng tư vấn lấy, ghép bộ phận cơ thể không tái sinh ở người sống.  | 29/12/2008                       |                |
| 32.       | Quyết định<br>của Bộ trưởng<br>Bộ Y tế | 07/2008/QĐ-BYT<br><br>14/02/2008     | Về việc ban hành các mẫu đơn tự nguyện hiến, huỷ đăng ký hiến mô, bộ phận cơ thể ở người sống, sau khi chết và hiến xác; các mẫu thẻ đăng ký hiến mô, bộ phận cơ thể người sau khi chết và hiến xác.        | 29/02/2008                       |                |

| <b>TT</b> | <b>Tên loại văn bản</b>          | <b>Số, ký hiệu<br/>Ngày ban hành</b> | <b>Trích yếu nội dung<br/>của văn bản</b>  | <b>Thời điểm<br/>có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b>        |
|-----------|----------------------------------|--------------------------------------|--|----------------------------------|-----------------------|
| 33.       | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế | 08/2008/QĐ-BYT<br>14/02/2008         | Ban hành Quy định về điều kiện đối với cơ sở y tế lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và trình tự, thủ tục cho phép cơ sở y tế hoạt động.   | 29/02/2008                       |                       |
| 34.       | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế | 12/2008/QĐ-BYT<br>27/02/2008         | Về việc ban hành “Tiêu chuẩn về kiến thức, kỹ năng của nhân viên y tế và trang thiết bị y tế trong chăm sóc chấn thương thiết yếu”.  | 13/03/2008                       |                       |
| 35.       | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế | 13/2008/QĐ-BYT<br>12/03/2008         | Về việc ban hành Hướng dẫn tư vấn, kiểm tra sức khỏe cho người đăng ký hiến mô, bộ phận cơ thể người sống, hiến mô, bộ phận cơ thể ở người sau khi chết và người đăng ký hiến xác. | 27/02/2008                       |                       |
| 36.       | Thông tư của Bộ trưởng Y tế      | 07/1997/TT-BYT<br>28/05/1997         | Hướng dẫn nội dung công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu.   | 12/06/1997                       |                       |
| 37.       | Thông tư của Bộ trưởng Y tế      | 01/2009/TT-BYT<br>09/03/2009         | Bãi bỏ Quyết định số 1536/2004/QĐ-BYT ngày 29/04/2004 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành bản "Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị sốt Dengue và sốt xuất huyết Dengue".              | 15/04/2009                       |                       |
| 38.       | Thông tư của Bộ trưởng Y tế      | 23/2011/TT-BYT<br>10/06/2011         | Hướng dẫn sử dụng thuốc trong các cơ sở y tế có giường bệnh.   | 25/07/2011                       |                       |
| 39.       | Thông tư của Bộ trưởng Y tế      | 35/2011/TT-BYT<br>15/10/2011         | Hướng dẫn thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.  | 01/12/2011                       |                       |
| 40.       | Thông tư của Bộ trưởng Y tế      | 41/2011/TT-BYT<br>14/11/2011         | Hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.   | 01/01/2012                       | Hết hiệu lực một phần |

| <b>TT</b> | <b>Tên loại văn bản</b>              | <b>Số, ký hiệu<br/>Ngày ban hành</b> | <b>Trích yếu nội dung<br/>của văn bản</b>   | <b>Thời điểm<br/>có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b>        |
|-----------|--------------------------------------|--------------------------------------|---|----------------------------------|-----------------------|
| 41.       | Thông tư của<br>Bộ trưởng Bộ<br>Y tế | 13/2012/TT-BYT<br><br>20/08/2012     | Hướng dẫn công tác gây mê - hồi sức.  | 10/10/2012                       |                       |
| 42.       | Thông tư của<br>Bộ trưởng Bộ<br>Y tế | 28/2012/TT-BYT<br><br>4/12/2012      | Quy định "Danh mục bệnh mà người mắc bệnh đó không được lấy mô, bộ phận cơ thể để ghép cho người bệnh". | 01/01/2013                       |                       |
| 43.       | Thông tư của<br>Bộ trưởng Bộ<br>Y tế | 01/2013/TT-BYT<br><br>11/01/2013     | Về việc hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.               | 15/03/2013                       |                       |
| 44.       | Thông tư của<br>Bộ trưởng Bộ<br>Y tế | 02/2013/TT-BYT<br><br>15/01/2013     | Quy định về việc phối hợp giữa các cơ sở y tế trong quản lý bệnh lao.                                   | 15/03/2013                       |                       |
| 45.       | Thông tư của<br>Bộ trưởng Bộ<br>Y tế | 14/2013/TT-BYT<br><br>06/05/2013     | Hướng dẫn khám sức khỏe.  | 01/07/2013                       | Hết hiệu lực một phần |
| 46.       | Thông tư của<br>Bộ trưởng Bộ<br>Y tế | 17/2013/TT-BYT<br><br>06/06/2013     | Quy định tiêu chí và hướng dẫn kiểm tra, công nhận loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp tỉnh và huyện.      | 01/08/2013                       |                       |
| 47.       | Thông tư của<br>Bộ trưởng Bộ<br>Y tế | 19/2013/TT-BYT<br><br>12/07/2013     | Hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện.                      | 15/09/2013                       |                       |
| 48.       | Thông tư của<br>Bộ trưởng Bộ<br>Y tế | 21/2013/TT-BYT<br><br>08/08/2013     | Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thuốc và điều trị trong bệnh viện.                        | 22/09/2013                       |                       |

| <b>TT</b> | <b>Tên loại văn bản</b>        | <b>Số, ký hiệu<br/>Ngày ban hành</b> | <b>Trích yếu nội dung<br/>của văn bản</b>   | <b>Thời điểm<br/>có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|--------------------------------|--------------------------------------|---|----------------------------------|----------------|
| 49.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 35/2013/TT-BYT<br>30/10/2013         | Quy định về thu hồi chứng chỉ hành nghề, giấy phép hoạt động và đình chỉ hoạt động chuyên môn của người hành nghề, cơ sở khám, chữa bệnh. | 15/12/2013                       |                |
| 50.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 43/2013/TT-BYT<br>11/12/2013         | Quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám, chữa bệnh.  | 01/02/2014                       |                |
| 51.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 47/2013/TT-BYT<br>31/12/2013         | Ban hành quy trình và mẫu hồ sơ dùng trong giám định pháp y.  | 01/02/2014                       |                |
| 52.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 02/2014/TT-BYT<br>15/01/2014         | Quy định về tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần.                      | 01/03/2014                       |                |
| 53.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 04/2014/TT-BYT<br>16/02/2013         | Quy định điều kiện hoạt động, thủ tục thành lập cơ sở hiến máu chữ thập đỏ.   | 01/04/2014                       |                |
| 54.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 14/2014/TT-BYT<br>14/04/2014         | Quy định việc chuyển tuyến giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.   | 01/06/2014                       |                |
| 55.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 16/2014/TT-BYT<br>22/05/2014         | Hướng dẫn thí điểm về bác sĩ gia đình và phòng khám bác sĩ gia đình.  | 15/07/2014                       |                |
| 56.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 17/2014/TT-BYT<br>02/06/2014         | Quy định việc cấp giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ và việc huấn luyện sơ cấp cứu chữ thập đỏ.                | 01/08/2014                       |                |

| <b>TT</b> | <b>Tên loại văn bản</b>        | <b>Số, ký hiệu<br/>Ngày ban hành</b> | <b>Trích yếu nội dung<br/>của văn bản</b>  | <b>Thời điểm<br/>có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b>        |
|-----------|--------------------------------|--------------------------------------|--|----------------------------------|-----------------------|
| 57.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 18/2014/TT-BYT<br>02/06/2014         | Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 14/2013/QĐ-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. | 01/11/2014                       |                       |
| 58.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 30/2014/TT-BYT<br>28/08/2014         | Quy định về khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo.   | 15/10/2014                       |                       |
| 59.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 50/2014/TT-BYT<br>26/12/2014         | Quy định việc phân loại phẫu thuật, thủ thuật và định mức nhân lực trong từng ca phẫu thuật, thủ thuật.  | 15/02/2015                       |                       |
| 60.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 04/2015/TT-BYT<br>17/03/2015         | Quy định về thừa nhận tiêu chuẩn quản lý chất lượng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.  | 01/05/2015                       |                       |
| 61.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 07/2015/TT-BYT<br>03/04/2015         | Quy định chi tiết điều kiện, thủ tục cho phép áp dụng kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh.  | 01/06/2015                       |                       |
| 62.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 31/2015/TT-BYT<br>14/10/2015         | Quy định việc áp dụng chế độ bồi dưỡng, thời gian và số người thực hiện giám định đối với từng loại việc giám định pháp y, pháp y tâm thần.  | 01/12/2015                       |                       |
| 63.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 41/2015/TT-BYT<br>16/11/2015         | Cấp chứng chỉ hành nghề và giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.   | 01/01/2016                       | Hết hiệu lực một phần |
| 64.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 42/2015/TT-BYT<br>16/11/2015         | Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Pháp y tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.   | 05/01/2016                       |                       |

| <b>TT</b> | <b>Tên loại văn bản</b>        | <b>Số, ký hiệu<br/>Ngày ban hành</b> | <b>Trích yếu nội dung<br/>của văn bản</b>  | <b>Thời điểm<br/>có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|--------------------------------|--------------------------------------|--|----------------------------------|----------------|
| 65.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 43/2015/TT-BYT<br>26/11/2015         | Quy định về nhiệm vụ và hình thức tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác xã hội của bệnh viện.  | 01/01/2016                       |                |
| 66.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 45/2015/TT-BYT<br>30/11/2015         | Quy định về trang phục y tế.   | 01/01/2016                       |                |
| 67.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 53/2015/TT-BYT<br>28/12/2015         | Điều kiện, cơ sở vật chất trang thiết bị đối với giám định pháp y, pháp y tâm thần.  | 01/03/2016                       |                |
| 68.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 33/2016/TT-BYT<br>19/09/2016         | Quy định tổ chức và hoạt động xét nghiệm vi sinh trong bệnh viện.  | 03/11/2016                       |                |
| 69.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 36/2016/TT-BYT<br>29/09/2016         | Quy định việc thực hiện cơ chế giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc và nuôi dưỡng người bệnh phong, tâm thần tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phong, tâm thần của Nhà nước. | 15/11/2016                       |                |
| 70.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 46/2016/TT-BYT<br>30/12/2016         | Ban hành Danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày.  | 01/03/2017                       |                |
| 71.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 47/2016/TT-BYT<br>30/12/2016         | Quy định việc tổ chức khám bệnh, chữa bệnh đột quy trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.   | 01/03/2017                       |                |
| 72.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 48/2016/TT-BYT<br>30/12/2016         | Quy định chế độ làm việc của tổ chức pháp y công lập thuộc ngành y tế.   | 01/08/2017                       |                |

| <b>TT</b> | <b>Tên loại văn bản</b>        | <b>Số, ký hiệu<br/>Ngày ban hành</b> | <b>Trích yếu nội dung<br/>của văn bản</b>  | <b>Thời điểm<br/>có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b>        |
|-----------|--------------------------------|--------------------------------------|--|----------------------------------|-----------------------|
| 73.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 52/2016/TT-BYT<br>30/12/2016         | Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và hoạt động của Hội đồng Giám định y khoa các cấp do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.          | 01/03/2017                       |                       |
| 74.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 01/2017/TT-BYT<br>06/3/2017          | quy định việc thực hiện hóa trị, xạ trị, hóa trị kết hợp xạ trị ban ngày tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.   | 01/05/2017                       |                       |
| 75.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 21/2017/TT-BYT<br>10/5/2017          | Sửa đổi, bổ sung Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT.                                      | 25/06/2017                       |                       |
| 76.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 22/2017/TT-BYT<br>12/5/2017          | Quy định tiêu chuẩn sức khỏe của thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam và công bố cơ sở khám sức khỏe cho thuyền viên.                     | 01/07/2017                       |                       |
| 77.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 24/2017/TT-BYT<br>17/5/2017          | Quy định quy trình tiếp nhận, chăm sóc y tế và thống kê, báo cáo đối với người bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. | 07/07/2017                       |                       |
| 78.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 51/2017/TT-BYT<br>19/12/2017         | Hướng dẫn phòng và cấp cứu sốc phản vệ.  | 15/02/2018                       |                       |
| 79.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 52/2017/TT-BYT<br>29/12/2017         | Quy định về đơn thuốc, việc kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú.   | 01/03/2018                       | Hết hiệu lực một phần |
| 80.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 12/2018/TT-BYT<br>04/5/2018          | Quy định tiêu chuẩn sức khỏe của nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu.   | 01/07/2018                       |                       |

| <b>TT</b> | <b>Tên loại văn bản</b>        | <b>Số, ký hiệu<br/>Ngày ban hành</b> | <b>Trích yếu nội dung<br/>của văn bản</b>   | <b>Thời điểm<br/>có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|--------------------------------|--------------------------------------|---|----------------------------------|----------------|
| 81.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 16/2018/TT-BYT<br>20/07/2018         | Quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.   | 01/10/2018                       |                |
| 82.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 17/2018/TT-BYT<br>06/08/2018         | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2017/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn sức khỏe của thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam và công bố cơ sở khám sức khỏe cho thuyền viên | 01/10/2018                       |                |
| 83.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 18/2018/TT-BYT<br>22/08/2018         | Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 52/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 quy định về đơn thuốc và kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong Điều trị ngoại trú.                                     | 15/10/2018                       |                |
| 84.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 43/2018/TT-BYT<br>26/12/2018         | Hướng dẫn phòng ngừa sự cố y khoa trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.   | 01/3/2018                        |                |
| 85.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 21/2019/TT-BYT<br>21/8/2019          | Hướng dẫn thí điểm về y học gia đình  | 15/10/2019                       |                |
| 86.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 22/2019/TT-BYT<br>28/8/2019          | Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần .  | 01/11/2019                       |                |
| 87.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 23/2019/TT-BYT<br>28/8/2019          | Ban hành quy trình giám định pháp y tâm thần và biểu mẫu sử dụng trong giám định pháp y tâm thần.   | 01/11/2019                       |                |
| 88.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 34/2019/TT-BYT<br>30/12/2019         | Quy định về tổ chức cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và tổ chức hoạt động kết hợp quân dân y  | 01/2/2020                        |                |



| <b>TT</b> | <b>Tên loại văn bản</b>        | <b>Số, ký hiệu<br/>Ngày ban hành</b> | <b>Trích yếu nội dung<br/>của văn bản</b>   | <b>Thời điểm<br/>có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|--------------------------------|--------------------------------------|---|----------------------------------|----------------|
| 89.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 35/2019/TT-BYT<br>30/12/2019         | Quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh                                  | 01/2/2020                        |                |
| 90.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 18/2020/TT-BYT<br>12/11/2020         | Thông tư số của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về hoạt động dinh dưỡng trong bệnh viện                                  | 01/01/2021                       |                |
| 91.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 21/2020/TT-BYT<br>30/11/2020         | Hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với bác sỹ y khoa                   | 15/01/2021                       |                |
| 92.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 24/2020/TT-BYT<br>28/11/2020         | Quy định về Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong, cấp Giấy báo tử và thống kê tử vong tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | 01/2/2021                        |                |
| 93.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 25/2020/TT-BYT<br>28/12/2020         | Thông tư quy định về việc xét tặng Giải thưởng quốc gia về chất lượng bệnh viện                                     | 15/02/2021                       |                |
| 94.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 24/2021/TT-BYT<br>12/12/2021         | Sửa đổi Thông tư 46/2013/TT-BYT quy định về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của cơ sở phục hồi chức năng      | 01/02/2022                       |                |
| 95.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 30/2021/TT-BYT<br>27/12/2021         | Quy định hoạt động pha chế thuốc để điều trị trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                   | 01/03/2022                       |                |
| 96.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 31/2021/TT-BYT<br>31/12/2021         | Quy định công tác điều dưỡng trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh   | 27/02/2022                       |                |

| <b>TT</b> | <b>Tên loại văn bản</b>        | <b>Số, ký hiệu<br/>Ngày ban hành</b> | <b>Trích yếu nội dung<br/>của văn bản</b>  | <b>Thời điểm<br/>có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|--------------------------------|--------------------------------------|--|----------------------------------|----------------|
| 97.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 13/2022/TT-BYT<br>30/11/2022         | Quy trình, biểu mẫu giám định pháp y, thời hạn, nhân lực thực hiện giám định pháp y  | 31/3/2023                        |                |
| 98.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 17/2022/TT-BYT<br>30/12/2022         | Quy định nhiệm vụ khám bệnh, chữa bệnh tâm thần của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh   | 15/02/2023                       |                |
| 99.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 19/2022/TT-BYT<br>31/12/2022         | Hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Y tế  | 15/02/2023                       |                |
| 100.      | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 18/2023/TT-BYT<br>25/10/2023         | Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương  | 12/12/2023                       |                |
| 101.      | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 27/2023/TT-BYT<br>29/12/2023         | Quy định tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và nội dung đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với Nhân viên y tế thôn, bản; Cô đỡ thôn, bản | 01/01/2024                       |                |
| 102.      | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 30/2023/TT-BYT<br>30/12/2023         | Quy định danh mục bệnh, tình trạng bệnh được khám bệnh, chữa bệnh từ xa do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành  | 01/01/2024                       |                |
| 103.      | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 32/2023/TT-BYT<br>30/12/2023         | Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh  | 01/01/2024                       |                |
| 104.      | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 33/2023/TT-BYT<br>30/12/2023         | Quy định danh mục bệnh truyền nhiễm nhóm B được ưu tiên bố trí ngân sách cho hoạt động khám bệnh, chữa bệnh  | 01/01/2024                       |                |

| <b>TT</b> | <b>Tên loại văn bản</b>  | <b>Số, ký hiệu<br/>Ngày ban hành</b>                 | <b>Trích yếu nội dung<br/>của văn bản</b>   | <b>Thời điểm<br/>có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b>        |
|-----------|--|--|---|----------------------------------|-----------------------|
| 105.      | Thông tư liên tịch Bộ Y tế, Tổng công đoàn Việt Nam  | 33-TT/LB<br>25/06/1987                               | Quy định về thời gian nghỉ việc được hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội thay lương đối với cán bộ, công nhân viên chức mắc các bệnh cần chữa dài ngày. | 25/06/1987                       | Hết hiệu lực một phần |
| 106.      | Nghị quyết liên tịch Bộ Y tế, Chữ thập đỏ  | 01/1999/NQLT-BYT-CTĐ<br>05/08/1999                   | Phối hợp thực hiện các định hướng chiến lược về chăm sóc sức khỏe nhân dân từ nay đến 2000 và 2020.   | 05/08/1999                       | Hết hiệu lực một phần |
| 107.      | Thông tư liên tịch Bộ Lao động thương binh và xã hội, Bộ Y tế  | 20/2000/TTLT-BLĐTBXH-BYT<br>20/09/2000               | Hướng dẫn về việc giám định lại thương tật đối với người bị thương và giám định khả năng lao động đối với bệnh binh.                              | 05/10/2000                       |                       |
| 108.      | Thông tư liên tịch của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao | 02/2006/TTLT-BCA-BQP-BYT-TANDTC-VKDNDTC<br>18/5/2006 | Hướng dẫn thi hành một số quy định của pháp luật về tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù đối với người đang chấp hành hình phạt tù bị bệnh nặng    | 12/6/2006                        |                       |
| 109.      | Thông tư liên tịch Bộ Y tế, Bộ Tài chính   | 11/2006/TTLT-BYT- BTC<br>30/10/2006                  | Hướng dẫn việc khám sức khỏe định kỳ hàng quý cho người lao động tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm.            | 14/11/2006                       |                       |

| TT   | Tên loại văn bản   | Số, ký hiệu<br>Ngày ban hành                         | Trích yếu nội dung<br>của văn bản  | Thời điểm<br>có hiệu lực | Ghi chú               |
|------|--|--|--|--------------------------|-----------------------|
| 110. | Thông tư liên tịch Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải  | 18/2012/TTLT-BYT-BGTVT<br>05/11/2012                 | Quy định tiêu chuẩn sức khỏe của nhân viên hàng không và điều kiện đối với cơ sở y tế thực hiện việc khám sức khỏe cho nhân viên hàng không. | 22/12/2012               | Hết hiệu lực một phần |
| 111. | Thông tư liên tịch Bộ Y tế, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội   | 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH<br>28/12/2012               | Quy định chi tiết việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng giám định y khoa thực hiện.  | 20/03/2013               |                       |
| 112. | Thông tư liên tịch của Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế | 03/2013/TTLT-BCA-TANDTC-VKDNDTC-BQP-BYT<br>15/5/2013 | Hướng dẫn thi hành quy định về tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân   | 01/7/2013                |                       |
| 113. | Thông tư liên tịch Bộ Y tế, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội   | 28/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH<br>27/09/2013               | Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích, bệnh, tật và bệnh nghề nghiệp.  | 15/11/2013               | Hết hiệu lực một phần |
| 114. | Thông tư liên tịch của Bộ Y  | 21/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH                             | Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích, bệnh tật và bệnh nghề nghiệp.   | 15/08/2014               |                       |

| <b>TT</b> | <b>Tên loại văn bản</b>   | <b>Số, ký hiệu<br/>Ngày ban hành</b>       | <b>Trích yếu nội dung<br/>của văn bản</b>   | <b>Thời điểm<br/>có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b>        |
|-----------|---|--|---|----------------------------------|-----------------------|
|           | tế, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội   | 12/6/2014                                  |   |                                  |                       |
| 115.      | Thông tư liên tịch của Bộ Y tế, Bộ Công an                                    | 26/2014/TTLT-BYT-BCA<br>23/07/2014         | Quy định về xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.  | 19/09/2014                       |                       |
| 116.      | Thông tư liên tịch của Bộ Y tế, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội             | 45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH<br>25/11/2014     | Hướng dẫn khám giám định thương tật đối với thương binh và người hưởng chính sách như thương binh.  | 01/02/2015                       |                       |
| 117.      | Thông tư liên tịch của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế                     | 07/2015/TTLT-BCA-BQP-BYT<br>19/10/2015     | Hướng dẫn việc khám bệnh, chữa bệnh cho người bị tạm giữ, tạm giam, phạm nhân, trại viên cơ sở giáo dục bắt buộc, học sinh trường giáo dưỡng do bộ công an, bộ quốc phòng quản lý tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước | 15/12//2015                      |                       |
| 118.      | Thông tư liên tịch của Bộ Y tế, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Công an | 17/2015/TTLT-BYT-BLĐTBXH-BCA<br>09/07/2015 | Quy định thẩm quyền, thủ tục và quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy.  | 23/08/2015                       |                       |
| 119.      | Thông tư liên tịch Bộ Y tế,   | 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT                     | Quy định tiêu chuẩn sức khỏe của người lái xe và điều kiện của cơ sở y tế khám sức khỏe người lái xe.   | 10/10/2015                       | Hết hiệu lực một phần |

| <b>TT</b>                     | <b>Tên loại văn bản</b>   | <b>Số, ký hiệu<br/>Ngày ban hành</b>                      | <b>Trích yếu nội dung<br/>của văn bản</b>  | <b>Thời điểm<br/>có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-------------------------------|---|---|--|----------------------------------|----------------|
|                               | Bộ Giao thông vận tải   | 21/08/2015  |  |                                  |                |
| 120.                          | Thông tư liên tịch của Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng   | 16/2016/TTLT-BYT-BQP<br>30/06/2016                        | Quy định việc khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự.  | 15/08/2016                       |                |
| 121.                          | Thông tư liên tịch của Bộ Y tế, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội   | 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH<br>30/06/2016                    | Hướng dẫn khám giám định bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ. | 15/08/2016                       |                |
| 122.                          | Thông tư liên tịch của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế, Bộ Ngoại giao, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao | 02/2020/TTLT-BCA-BQP-BYT-BNG-TANDTC-VKSNDTC<br>14/10/2020 | Quy định về việc phối hợp tổ chức thi hành án tử hình bằng hình thức tiêm thuốc độc  | 01/12/2020                       |                |
| <b>Tổng cộng: 122 văn bản</b> |   |   |  |                                  |                |

## VII. LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐÀO TẠO

| TT  | Hình thức/Cơ quan ban hành       | Số, ký hiệu Ngày ban hành        | Trích yếu nội dung   | Thời điểm có hiệu lực | Ghi chú               |
|-----|----------------------------------|----------------------------------|--|-----------------------|-----------------------|
| 1.  | Nghị định của Chính phủ          | 111/2017/NĐ-CP<br>05/10/2017     | Quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.   | 20/11/2017            |                       |
| 2.  | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế | 1636/2001/QĐ-BYT<br>25/05/2001   | Ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I sau đại học.  | 25/05/2001            |                       |
| 3.  | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế | 1637/2001/QĐ-BYT<br>25/05/2001   | Ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học.   | 25/05/2001            |                       |
| 4.  | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế | 4305/2003/QĐ-BYT<br>14/08/2003   | Ban hành bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I, bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp II và bằng tốt nghiệp nội trú bệnh viện trong lĩnh vực y tế. | 09/09/2003            |                       |
| 5.  | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế | 19/2006/QĐ-BYT<br>04/07/2006     | Ban hành Quy chế đào tạo bác sỹ nội trú.   | 19/07/2006            |                       |
| 6.  | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 37/2010/TT-BYT<br>13/08/2010     | Về việc quy định về quản lý đề tài nghiên cứu khoa học và dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ Y tế.   | 15/10/2010            |                       |
| 7.  | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 22/2013/TT-BYT<br>09/08/2013     | Hướng dẫn việc đào tạo liên tục cho cán bộ y tế.   | 01/10/2013            | Hết hiệu lực một phần |
| 8.  | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 08/2014/TT-BYT<br><br>26/02/2014 | Quy định hoạt động hỗ trợ nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng tại Việt Nam.   | 01/05/2014            |                       |
| 9.  | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 55/2015/TT-BYT<br>29/12/2015     | Quy định về công nhận nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh.                           | 16/02/2016            |                       |
| 10. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 42/2018/TT-BYT<br>26/12/2018     | Quy định về đào tạo bổ sung đối với người có văn bằng cử nhân y khoa do nước ngoài cấp.  | 01/3/2019             |                       |

| <b>TT</b> | <b>Hình thức/Cơ quan ban hành</b> | <b>Số, ký hiệu Ngày ban hành</b> | <b>Trích yếu nội dung</b>  | <b>Thời điểm có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b>                  |
|-----------|-----------------------------------|----------------------------------|--|------------------------------|---------------------------------|
| 11.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế    | 05/2019/TT-BYT<br>28/3/2019      | bãi bỏ Thông tư số 31/2017/TT-BYT ngày 25/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc phạm vi được phân công quản lý của Bộ Y tế | 01/6/2019                    |                                 |
| 12.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế    | 06/2019/TT-BYT<br>28/3/2019      | Quy định cơ quan, tổ chức thực hiện, nội dung, thời gian đào tạo để cấp chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ giám định pháp y, pháp y tâm thần  | 01/6/2019                    |                                 |
| 13.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế    | 11/2019/TT-BYT<br>17/6/2019      | Quy định về bồi dưỡng Phương pháp dạy-học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe   | 01/8/2019                    |                                 |
| 14.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế    | 4/2020/TT-BYT<br>05/3/2020       | Quy định việc thành lập, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh học   | 15/3/2020                    |                                 |
| 15.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế    | 10/2020/TT-BYT<br>11/6/2020      | Quy định thử tương đương sinh học  | 10/08/2020                   |                                 |
| 16.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế    | 26/2020/TT-BYT<br>28/12/2020     | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 22/2013/TT-BYT hướng dẫn việc đào tạo liên tục cho cán bộ y tế.  | 01/03/2021                   |                                 |
| 17.       | Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Y tế     | 06/2008/CT-BYT<br>27/06/2008     | Về việc tăng cường chất lượng đào tạo nhân lực y tế.   | 12/07/2008                   | Hết hiệu lực từ ngày 01/01/2024 |
| 18.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế    | 53/2014/TT-BYT<br>29/12/2014     | Quy định điều kiện hoạt động y tế trên môi trường mạng   | 01/3/2015                    |                                 |
| 19.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế    | 49/2017/TT-BYT<br>28/12/2017     | Quy định về hoạt động y tế từ xa   | 15/02/2018                   |                                 |
| 20.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế    | 54/2017/TT-BYT<br>29/12/2017     | Ban hành Bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh   | 27/02/2018                   |                                 |



| <b>TT</b>                    | <b>Hình thức/Cơ quan ban hành</b>                             | <b>Số, ký hiệu Ngày ban hành</b>     | <b>Trích yếu nội dung</b>   | <b>Thời điểm có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b>        |
|------------------------------|---|--------------------------------------|---|------------------------------|-----------------------|
| 21.                          | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế                                | 46/2018/TT-BYT<br>28/12/2018         | Quy định hồ sơ bệnh án điện tử  | 01/3/2019                    |                       |
| 22.                          | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế                                | 27/2021/TT-BYT<br>ngày 20/12/2021    | Quy định kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử  | 15/02/2022                   | Hết hiệu lực một phần |
| 23.                          | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế                                | 24/2023/TT-BYT<br>18/12/2023         | Quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc trách nhiệm của Bộ Y tế                | 02/02/2024                   |                       |
| 24.                          | Thông tư liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế            | 30/2003/TTLT-BGDĐT-BYT<br>01/7/2003  | Hướng dẫn việc chuyển đổi giữa các văn bằng và trình độ đào tạo sau đại học trong lĩnh vực y tế | 16/07/2003                   |                       |
| 25.                          | Thông tư liên tịch của liên Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế | 13/2014/TTLT-BKH-CN-BYT<br>09/6/2014 | Về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế  | 25/7/2014                    |                       |
| <b>Tổng cộng: 25 văn bản</b> |   |                                      |   |                              |                       |

## VIII. LĨNH VỰC TỔ CHỨC CÁN BỘ

| TT | Hình thức/<br>Cơ quan<br>ban hành  | Số/Ký hiệu<br>Ngày ban hành               | Trích yếu nội dung  | Thời điểm<br>có hiệu lực | Ghi chú               |
|----|------------------------------------|---|---|--------------------------|-----------------------|
| 1. | Nghị định của Chính phủ            | 56/2011/NĐ-CP<br>04/07/2011               | Quy định chế độ phụ cấp ưu đãi nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập.  | 19/08/2011               | Hết hiệu lực một phần |
| 2. | Nghị định của Chính phủ            | 117/2014/NĐ-CP<br>08/12/2014              | Quy định về Y tế xã, phường, thị trấn.  | 31/01/2015               |                       |
| 3. | Nghị định của Chính phủ            | 122/2014/NĐ-CP <sup>1</sup><br>25/12/2014 | Về tổ chức và hoạt động của Thanh tra y tế.   | 27/02/2015               |                       |
| 4. | Nghị định của Chính Phủ            | 41/2015/NĐ-CP<br>05/05/2015               | Quy định về xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú”.   | 20/06/2015               |                       |
| 5. | Nghị định của Chính phủ            | 95/2022/NĐ-CP<br>15/11/2022               | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.  | 15/11/2022               |                       |
| 6. | Nghị định của Chính phủ            | 05/2023/NĐ-CP<br>15/02/2023               | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập | 15/02/2023               |                       |
| 7. | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | 14/1999/QĐ-TTg<br>04/02/1999              | Thành lập Cục Quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm thuộc Bộ Y tế.   | 19/02/1999               |                       |
| 8. | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | 24/2004/QĐ-TTg<br>26/02/2004              | Thành lập Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.   | 19/03/2004               |                       |
| 9. | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | 31/2004/QĐ-TTg<br>08/03/2004              | Thành lập Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương.   | 02/04/2004               |                       |

<sup>1</sup> Liên quan đến lĩnh vực Thanh tra

| <b>TT</b> | <b>Hình thức/<br/>Cơ quan<br/>ban hành</b> | <b>Số/Ký hiệu<br/>Ngày ban hành</b> | <b>Trích yếu nội dung</b>  | <b>Thời điểm<br/>có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b>        |
|-----------|--|-------------------------------------|--|----------------------------------|-----------------------|
| 10.       | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ         | 182/2004/QĐ-TTg<br>15/10/2004       | Về việc tính thời gian công tác để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đối với cán bộ y tế xã, phường, thị trấn.  | 08/11/2004                       |                       |
| 11.       | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ         | 30/2005/QĐ-TTg<br>02/02/2005        | Thành lập Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam.  | 02/03/2005                       |                       |
| 12.       | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ         | 46/2009/QĐ-TTg<br>31/03/2009        | Quy định chế độ phụ cấp đặc thù đối với cán bộ, viên chức công tác tại Bệnh viện Hữu Nghị, Bệnh viện Thống Nhất, Bệnh viện C Đà Nẵng thuộc Bộ Y tế, các Phòng Bảo vệ sức khỏe Trung ương 1, 2, 2B, 3 và 5, Khoa A11 Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 và Khoa A11 Viện Y học cổ truyền Quân đội. | 15/05/2009                       | Hết hiệu lực một phần |
| 13.       | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ         | 75/2009/QĐ-TTg<br>11/05/2009        | Về việc quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản.  | 01/07/2009                       |                       |
| 14.       | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ         | 73/2011/QĐ-TTg<br>28/12/2011        | Quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế công lập và chế độ phụ cấp chống dịch.  | 15/02/2012                       |                       |
| 15.       | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ         | 17/2013/QĐ-TTg<br>12/03/2013        | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục DS-KHHGĐ thuộc Bộ Y tế.   | 10/05/2013                       |                       |
| 16.       | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế           | 911/1999/QĐ-BYT<br>31/03/1999       | Ban hành bản “Quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Trung tâm truyền thông-Giáo dục sức khỏe thuộc Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”.  | 15/04/1999                       |                       |
| 17.       | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế           | 3422/2000/QĐ-BYT<br>02/10/2000      | Ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng khoa học Tôn Thất Tùng.  | 17/10/2000                       |                       |

| <b>TT</b> | <b>Hình thức/<br/>Cơ quan<br/>ban hành</b> | <b>Số/Ký hiệu<br/>Ngày ban hành</b> | <b>Trích yếu nội dung</b>  | <b>Thời điểm<br/>có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b>        |
|-----------|--|-------------------------------------|--|----------------------------------|-----------------------|
| 18.       | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế           | 02/2006/QĐ-BYT<br>16/01/2006        | Về việc ban hành “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nội tiết tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”.                                 | 16/02/2006                       |                       |
| 19.       | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế           | 15/2006/QĐ-BYT<br><br>28/04/2006    | Về việc ban hành 03 quy định về quản lý cán bộ, công chức trong Cơ quan Bộ Y tế.   | 06/06/2006                       | Hết hiệu lực một phần |
| 20.       | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế           | 16/2006/QĐ-BYT<br>17/05/2006        | Về việc ban hành “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”.                         | 15/06/2006                       |                       |
| 21.       | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế           | 37/2006/QĐ-BYT<br>07/12/2006        | Ban hành “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phòng, chống Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”. | 09/01/2007                       |                       |
| 22.       | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế           | 38/2006/QĐ-BYT<br>07/12/2006        | Ban hành “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phòng, chống bệnh xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”.                         | 09/01/2007                       |                       |
| 23.       | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế           | 14/2007/QĐ-BYT<br>30/01/2007        | Về việc ban hành “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”.                   | 02/03/2007                       |                       |
| 24.       | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế           | 15/2007/QĐ-BYT<br>30/01/2007        | Về việc ban hành “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Bảo vệ sức khỏe lao động và Môi trường tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”.   | 02/03/2007                       |                       |

| <b>TT</b> | <b>Hình thức/<br/>Cơ quan<br/>ban hành</b> | <b>Số/Ký hiệu<br/>Ngày ban hành</b> | <b>Trích yếu nội dung</b>   | <b>Thời điểm<br/>có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b>        |
|-----------|--|-------------------------------------|---|----------------------------------|-----------------------|
| 25.       | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế          | 15/2005/TT-BYT<br>13/05/2005        | Hướng dẫn giải quyết thủ tục và quản lý công chức,<br>viên chức y tế đi chuyên gia và lao động y tế với nước<br>ngoài.            | 11/06/2005                       |                       |
| 26.       | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế          | 23/2005/TT-BYT<br>25/08/2005        | Hướng dẫn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế.   | 28/09/2005                       | Hết hiệu lực một phần |
| 27.       | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế          | 07/2006/TT-BYT<br>05/06/2006        | Hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh<br>đạo trong các đơn vị sự nghiệp y tế không thực hiện<br>việc xếp hạng.          | 05/07/2006                       |                       |
| 28.       | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế          | 03/2007/TT-BYT<br>08/02/2007        | Sửa đổi khoản 3 Mục IV Thông tư số 23/2005/TT-<br>BYT ngày 25/8/2005 của Bộ Y tế hướng dẫn xếp<br>hạng các đơn vị sự nghiệp y tế. | 08/03/2007                       |                       |
| 29.       | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế          | 05/2008/TT-BYT<br>14/05/2008        | Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức<br>bộ máy dân số – kế hoạch hóa gia đình ở địa phương.                            | 06/06/2008                       |                       |
| 30.       | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế          | 10/2011/TT-BYT<br>25/02/2011        | Hướng dẫn về biên chế của Trung tâm dân số - kế<br>hoạch hóa gia đình huyện, quận, thị xã, thành phố<br>thuộc tỉnh.               | 26/03/2011                       |                       |
| 31.       | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế          | 37/2011/TT-BYT<br>26/10/2011        | Về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn<br>và tổ chức bộ máy của bệnh viện Y học cổ truyền<br>tuyên tỉnh.                | 09/12/2011                       |                       |
| 32.       | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế          | 07/2013/TT-BYT<br>08/03/2013        | Về việc quy định tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ<br>của nhân viên y tế thôn, bản.   | 01/05/2013                       |                       |
| 33.       | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế          | 02/2014/TT-BYT<br>15/01/2014        | Quy định tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục bổ nhiệm, miễn<br>nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp<br>y tâm thần.           | 01/03/2014                       |                       |

| <b>TT</b> | <b>Hình thức/<br/>Cơ quan<br/>ban hành</b> | <b>Số/Ký hiệu<br/>Ngày ban hành</b> | <b>Trích yếu nội dung</b>  | <b>Thời điểm<br/>có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b>                  |
|-----------|--|-------------------------------------|--|----------------------------------|---------------------------------|
| 34.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế             | 07/2014/TT-BYT<br>25/02/2014        | Quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế.   | 01/05/2014                       |                                 |
| 35.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế             | 32/2015/TT-BYT<br>16/10/2015        | Quy định tiêu chuẩn chức danh giám đốc, Phó Giám đốc Sở Y tế.  | 02/12/2015                       |                                 |
| 36.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế             | 33/2015/TT-BYT<br>27/10/2015        | Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.  | 14/12/2015                       |                                 |
| 37.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế             | 37/2016/TT-BYT<br>25/10/2016        | Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.  | 10/12/2016                       |                                 |
| 38.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế             | 44/2016/TT-BYT<br>15/12/2016        | Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 9 của Thông tư liên tịch 56/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 29/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế - Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế. | 01/02/2017                       |                                 |
| 39.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế             | 26/2017/TT-BYT<br>26/06/2017        | Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.   | 10/08/2017                       |                                 |
| 40.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế             | 29/2017/TT-BYT<br>10/07/2017        | Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.   | 01/09/2017                       |                                 |
| 41.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế             | 38/2018/TT-BYT<br>30/11/2018        | Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành y tế.  | 21/01/2019                       | Hết hiệu lực từ ngày 15/02/2024 |

| <b>TT</b> | <b>Hình thức/<br/>Cơ quan<br/>ban hành</b> | <b>Số/Ký hiệu<br/>Ngày ban hành</b> | <b>Trích yếu nội dung</b>   | <b>Thời điểm<br/>có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|--|-------------------------------------|---|----------------------------------|----------------|
| 42.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế             | 05/2021/TT-BYT<br>05/5/2021         | quy định về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập   | 01/07/2021                       |                |
| 43.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế             | 06/2021/TT-BYT<br>06/5/2021         | Quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi, xét thăng hạng và nội dung, hình thức, việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế  | 01/07/2021                       |                |
| 44.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế             | 07/2021/TT-BYT<br>27/5/2021         | Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương  | 15/07/2021                       |                |
| 45.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế             | 14/2021/TT-BYT<br>16/9/2021         | Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức khúc xạ nhãn khoa   | 01/11/2021                       |                |
| 46.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế             | 37/2021/TT-BYT<br>31/12/2021        | Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương | 15/02/2022                       |                |
| 47.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế             | 03/2022/TT-BYT<br>26/4/2022         | Sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế  | 10/06/2022                       |                |
| 48.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế             | 11/2022/TT-BYT<br>01/11/2022        | Quy định tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục bổ nhiệm, cấp thẻ, miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần  | 5/12/2022                        |                |
| 49.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế             | 18/2023/TT-BYT                      | hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương   | 12/12/2023                       |                |

| TT  | Hình thức/<br>Cơ quan<br>ban hành  | Số/Ký hiệu<br>Ngày ban hành                             | Trích yếu nội dung   | Thời điểm<br>có hiệu lực | Ghi chú |
|-----|--|---|--|--------------------------|---------|
|     |  | 25/10/2023  |  |                          |         |
| 50. | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế  | 19/2023/TT-BYT<br>06/11/2023                            | Hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ<br>chuyên ngành y tế  | 22/12/2023               |         |
| 51. | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế  | 25/2023/TT-BYT<br>29/12/2023                            | Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của<br>Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành y tế  | 15/02/2024               |         |
| 52. | Thông tư liên tịch của<br>Bộ Y tế, Bộ Lao động<br>Thương binh và Xã<br>hội, Bộ Tài chính | 01/2005/TTLT-<br>BYT- BLĐTBXH-<br>BTC<br><br>18/01/2005 | Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 182/2004/QĐ-TTg<br>ngày 15 tháng 10 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ<br>về việc tính thời gian công tác để hưởng chế độ bảo<br>hiểm xã hội đối với cán bộ y tế xã, phường, thị trấn. | 16/02/2005               |         |
| 53. | Thông tư liên tịch của<br>Bộ Y tế, Bộ Nội vụ   | 12/2008/TTLT-<br>BYT-BNV<br>30/12/2008                  | Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu<br>tổ chức và biên chế của Chi cục An toàn vệ sinh thực<br>phẩm trực thuộc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực<br>thuộc Trung ương.                                      | 07/02/2009               |         |
| 54. | Thông tư liên tịch của<br>Bộ Y tế, Bộ Nội vụ,<br>Bộ Tài chính                            | 02/2012/TTLT-<br>BYT-BNV-BTC<br>19/01/2012              | Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 56/2011/NĐ-CP<br>ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định<br>chế độ phụ cấp theo nghề đối với công chức, viên<br>chức công tác tại cơ sở y tế công lập.                        | 05/03/2012               |         |
| 55. | Thông tư liên tịch của<br>Bộ Y tế, Bộ Nội vụ   | 11/2015/TTLT-<br>BYT-BNV<br>27/05/2015                  | Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y<br>tế công cộng.  | 16/07/2015               |         |
| 56. | Thông tư liên tịch của<br>Bộ Y tế, Bộ Nội vụ   | 10/2015/TTLT-<br>BYT-BNV<br>27/05/2015                  | Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp<br>bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ.   | 16/07/2015               |         |



| <b>TT</b>                    | <b>Hình thức/<br/>Cơ quan<br/>ban hành</b>   | <b>Số/Ký hiệu<br/>Ngày ban hành</b>    | <b>Trích yếu nội dung</b>   | <b>Thời điểm<br/>có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b> |
|------------------------------|--|--|---|----------------------------------|----------------|
| 57.                          | Thông tư liên tịch của<br>Bộ Y tế, Bộ Nội vụ | 26/2015/TTLT-<br>BYT-BNV<br>07/10/2015 | Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp<br>đối với viên chức y tế chuyên ngành điều dưỡng, hộ<br>sinh, kỹ thuật y. | 20/11/2015                       |                |
| 58.                          | Thông tư liên tịch của<br>Bộ Y tế, Bộ Nội vụ | 27/2015/TTLT-<br>BYT-BNV<br>07/10/2015 | Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp<br>dược.   | 20/11/2015                       |                |
| 59.                          | Thông tư liên tịch của<br>Bộ Y tế, Bộ Nội vụ | 28/2015/TTLT-<br>BYT-BNV<br>07/10/2015 | Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp<br>dinh dưỡng.   | 20/11/2015                       |                |
| 60.                          | Thông tư liên tịch của<br>Bộ Y tế, Bộ Nội vụ | 08/2016/TTLT-<br>BYT-BNV<br>15/04/2016 | Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp<br>dân số.   | 01/06/2016                       |                |
| <b>Tổng cộng: 60 văn bản</b> |  |  |   |                                  |                |

## IX. LĨNH VỰC QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG Y TẾ

| TT | Hình thức văn bản/Cơ quan ban hành | Số/Ký hiệu Ngày ban hành       | Trích yếu nội dung của văn bản   | Thời điểm có hiệu lực | Ghi chú               |
|----|------------------------------------|--------------------------------|--|-----------------------|-----------------------|
| 1. | Nghị định của Chính phủ            | 91/2016/NĐ-CP<br>01/07/2016    | Quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.  | 01/07/2016            | Hết hiệu lực một phần |
| 2. | Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ    | 23/2006/CT-TTg<br>12/07/2006   | Về tăng cường công tác y tế trong các trường học   | 06/08/2006            |                       |
| 3. | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 120/2000/QĐ-BYT<br>24/01/2000  | Ban hành qui trình khảo nghiệm hoá chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.   | 09/02/2000            |                       |
| 4. | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 3733/2002/QĐ-BYT<br>10/10/2002 | Ban hành Hai mươi một (21) tiêu chuẩn Vệ sinh lao động để áp dụng cho các cơ sở có sử dụng lao động. Năm (05) nguyên tắc và bảy (07) thông số vệ sinh lao động là những hướng dẫn cơ bản cho việc thiết kế hệ thống, vị trí lao động, máy móc, công cụ lao động và phân loại lao động. | 25/10/2003            | Hết hiệu lực một phần |
| 5. | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 25/2006/QĐ-BYT<br>22/08/2006   | Bổ sung biểu mẫu về tai nạn thương tích vào hệ thống biểu mẫu của Ngành Y tế.  | 07/09/2006            |                       |
| 6. | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 170/2006/QĐ-BYT<br>17/01/2006  | Về việc ban hành hướng dẫn xây dựng cộng đồng an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích.   | 01/02/2007            |                       |
| 7. | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 26/2007/QĐ-BYT<br>19/4/2007    | Về việc bãi bỏ Quyết định số 1635/2004/QĐ-BYT ngày 11/5/2004 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế chứng nhận danh hiệu Gia đình sức khỏe, Làng sức khỏe, Khu phố sức khỏe và Khu dân cư sức khỏe.  | 04/05/2007            |                       |
| 8. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế     | 02/2003/TT-BYT<br>28/03/2003   | Hướng dẫn thực hiện Chương trình phối hợp hoạt động đẩy mạnh chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.  | 12/04/2003            |                       |

| TT  | Hình thức<br>văn bản/Cơ quan<br>ban hành | Số/Ký hiệu<br>Ngày ban hành      | Trích yếu nội dung<br>của văn bản  | Thời điểm<br>có hiệu lực | Ghi chú |
|-----|--|----------------------------------|--|--------------------------|---------|
| 9.  | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế        | 04/2009/TT-BYT<br>17/06/2009     | Ban hành "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất<br>lượng nước ăn uống".  | 01/12/2009               |         |
| 10. | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế        | 36/2010/TT-BYT<br>11/08/2010     | Về việc bãi bỏ Quyết định số 29/2005/QĐ-BYT<br>ngày 30/9/2005 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban<br>hành Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành hoá<br>chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng<br>trong lĩnh vực gia dụng và y tế. | 01/10/2010               |         |
| 11. | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế        | 27/2011/TT-BYT<br>24/06/2011     | Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu<br>- Điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh.   | 01/01/2012               |         |
| 12. | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế        | 40/2011/TT-BYT<br>14/11/2011     | Bãi bỏ Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày<br>11/02/2005 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban<br>hành tiêu chuẩn ngành: tiêu chuẩn vệ sinh đối với<br>các loại nhà tiêu.  | 01/01/2012               |         |
| 13. | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế        | 20/2015/TT-BYT<br><br>27/07/2015 | Hướng dẫn quy trình khảo nghiệm hóa chất, chế<br>phẩm diệt muỗi dạng phun hạt thể tích cực nhỏ.  | 01/01/2016               |         |
| 14. | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế        | 21/2015/TT-BYT<br>27/07/2015     | Hướng dẫn quy trình khảo nghiệm tẩm hóa chất<br>xua, diệt muỗi dùng điện.  | 01/01/2016               |         |
| 15. | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế        | 22/2015/TT-BYT<br>27/07/2015     | Hướng dẫn quy trình khảo nghiệm kem xoa xua<br>muỗi.   | 01/01/2016               |         |
| 16. | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế        | 15/2016/TT-BYT<br>15/05/2016     | Quy định về bệnh nghề nghiệp được hưởng bảo<br>hiểm xã hội.  | 01/07/2016               |         |
| 17. | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế        | 19/2016/TT-BYT<br>30/06/2016     | Hướng dẫn quản lý vệ sinh lao động và sức khỏe<br>người lao động.  | 15/08/2016               |         |
| 18. | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế        | 21/2016/TT-BYT<br>30/06/2016     | Quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điện từ<br>trường tần số cao - Mức tiếp xúc cho phép điện từ<br>trường tần số cao tại nơi làm việc.  | 01/08/2016               |         |

| TT  | Hình thức<br>văn bản/Cơ quan<br>ban hành | Số/Ký hiệu<br>Ngày ban hành      | Trích yếu nội dung<br>của văn bản  | Thời điểm<br>có hiệu lực | Ghi chú |
|-----|--|----------------------------------|--|--------------------------|---------|
| 19. | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế        | 22/2016/TT-BYT<br>30/06/2016     | Quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu<br>sáng - Mức cho phép chiếu sáng nơi làm việc.  | 01/08/2016               |         |
| 20. | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế        | 23/2016/TT-BYT<br>30/06/2016     | Quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bức xạ<br>tử ngoại - Mức tiếp xúc cho phép bức xạ tử ngoại<br>tại nơi làm việc.  | 01/08/2016               |         |
| 21. | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế        | 24/2016/TT-BYT<br>30/06/2016     | Quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn<br>- Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.   | 01/08/2016               |         |
| 22. | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế        | 25/2016/TT-BYT<br><br>30/06/2016 | Quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điện từ<br>trường tần số công nghiệp - Mức tiếp xúc cho phép<br>điện từ trường tần số công nghiệp tại nơi làm việc.  | 01/08/2016               |         |
| 23. | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế        | 26/2016/TT-BYT<br>30/06/2016     | Quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí<br>hậu - Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc.  | 01/08/2016               |         |
| 24. | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế        | 27/2016/TT-BYT<br><br>30/06/2016 | Quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rung -<br>Giá trị cho phép tại nơi làm việc.   | 01/08/2016               |         |
| 25. | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế        | 28/2016/TT-BYT<br>30/06/2016     | Hướng dẫn quản lý bệnh nghề nghiệp.  | 21/08/2016               |         |
| 26. | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế        | 47/2017/TT-BYT<br>22/12/2017     | Ban hành Danh mục hoạt chất cấm sử dụng và hạn<br>chế phạm vi sử dụng trong chế phẩm diệt côn<br>trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và<br>y tế tại Việt Nam.   | 15/02/2018               |         |
| 27. | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế        | 09/2018/TT-BYT<br><br>27/04/2018 | Ban hành Danh mục hóa chất, chế phẩm diệt côn<br>trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế thuộc<br>lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế được xác<br>định mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất<br>khẩu, nhập khẩu Việt Nam. | 12/06/2018               |         |

| <b>TT</b> | <b>Hình thức<br/>văn bản/Cơ quan<br/>ban hành</b> | <b>Số/Ký hiệu<br/>Ngày ban hành</b> | <b>Trích yếu nội dung<br/>của văn bản</b>  | <b>Thời điểm<br/>có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|---|-------------------------------------|--|----------------------------------|----------------|
| 28.       | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế                 | 41/2018/TT-BYT<br>14/12/2018        | Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.   | 15/6/2019                        |                |
| 29.       | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế                 | 02/2019/TT-BYT<br>21/3/2019         | Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc  | 22/9/2019                        |                |
| 30.       | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế                 | 10/2019/TT-BYT<br>16/6/2019         | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về 50 yếu tố hóa chất - giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép tại nơi làm việc  | 09/12/2019                       |                |
| 31.       | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế                 | 11/2020/TT-BYT<br>19/6/2020         | Ban hành danh mục hoạt chất cấm sử dụng và hạn chế phạm vi sử dụng trong chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế   | 20/08/2020                       |                |
| 32.       | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế                 | 20/2021/TT-BYT<br>26/11/2021        | Quản lý chất thải trong phạm vi, khuôn viên cơ sở y tế.  | 10/01/2022                       |                |
| 33.       | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế                 | 21/2021/TT-BYT<br>26/11/2021        | Quy định về vệ sinh trong mai táng, hỏa táng   | 10/01/2022                       |                |
| 34.       | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế                 | 26/2021/TT-BYT<br>15/12/2021        | Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Thông tư số 41/2018/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt | 01/02/2022                       |                |
| 35.       | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế                 | 29/2021/TT-BYT<br>15/12/2021        | Hướng dẫn hoạt động đào tạo chuyên môn về y tế lao động  | 06/02/2022                       |                |
| 36.       | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế                 | 33/2021/TT-BYT<br>31/12/2021        | Quy định công tác y tế trong các trường thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học  | 15/02/2022                       |                |
| 37.       | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế                 | 02/2023/TT-BYT<br>09/02/2023        | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2016/TT-BYT ngày 15 tháng 5 năm 2016 của   | 01/4/2023                        |                |

| <b>TT</b>                    | <b>Hình thức<br/>văn bản/Cơ quan<br/>ban hành</b>      | <b>Số/Ký hiệu<br/>Ngày ban hành</b>      | <b>Trích yếu nội dung<br/>của văn bản</b>  | <b>Thời điểm<br/>có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b> |
|------------------------------|--|--|--|----------------------------------|----------------|
|                              |  |  | Bộ Y tế quy định về bệnh nghề nghiệp được hưởng bảo hiểm xã hội.   |                                  |                |
| 38.                          | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế                         | 28/2023/TT-BYT<br>29/12/2023             | Quy định phạm vi hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và nội dung chuyên môn, nghiệp vụ của chương trình đào tạo nhân viên y tế làm việc tại y tế cơ quan, đơn vị, tổ chức mà không thành lập cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | 01/01/2024                       |                |
| 39.                          | Thông tư liên tịch của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo | 13/2016/TTLT-BYT-<br>BGDDT<br>12/05/2016 | Quy định về công tác y tế trường học.  | 30/6/2016                        |                |
| <b>Tổng cộng: 39 văn bản</b> |  |  |  |                                  |                |

## X. LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG HIV/AIDS

| TT | Hình thức văn bản/Cơ quan ban hành | Số, ký hiệu Ngày ban hành     | Trích yếu nội dung   | Thời điểm có hiệu lực | Ghi chú               |
|----|------------------------------------|-------------------------------|--|-----------------------|-----------------------|
| 1. | Luật của Quốc hội                  | 64/2006/QH11<br>29/06/2006    | Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người.  | 01/01/2007            |                       |
| 2. | Luật của Quốc hội                  | 07/2020/QH11<br>16/11/2020    | sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS)  | 01/7/2021             |                       |
| 3. | Nghị định của Chính phủ            | 108/2007/NĐ-CP<br>26/06/2007  | Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS).                             | 07/08/2007            | Hết hiệu lực một phần |
| 4. | Nghị định của Chính phủ            | 75/2016/NĐ-CP<br>01/07/2016   | Quy định điều kiện thực hiện xét nghiệm HIV.   | 01/07/2016            | Hết hiệu lực một phần |
| 5. | Nghị định của Chính phủ            | 90/2016/NĐ-CP<br>01/07/2016   | Quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.   | 01/07/2016            | Hết hiệu lực một phần |
| 6. | Nghị định của Chính phủ            | 63/2021/NĐ-CP<br>30/6/2021    | Quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) | 01/7/2021             |                       |
| 7. | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | 173/2008/QĐ-TTg<br>25/12/2008 | Ban hành Quy định áp dụng các biện pháp cần thiết đáp ứng yêu cầu về thuốc kháng HIV trong trường hợp khẩn cấp.  | 22/01/2009            |                       |
| 8. | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | 24/2023/QĐ-TTg<br>22/9/2023   | Quy định về điều kiện xác định người bị phơi nhiễm với HIV, người bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp   | 10/12/2023            |                       |

| TT  | Hình thức văn bản/Cơ quan ban hành | Số, ký hiệu Ngày ban hành      | Trích yếu nội dung   | Thời điểm có hiệu lực | Ghi chú               |
|-----|------------------------------------|--------------------------------|--|-----------------------|-----------------------|
| 9.  | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế     | 12/2009/TT - BYT<br>19/08/2009 | Bãi bỏ Quyết định số 06/2005/QĐ-BYT ngày 07/03/2005 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị nhiễm HIV/AIDS”.   | 19/08/2009            |                       |
| 10. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế     | 40/2010/TT-BYT<br>09/11/2010   | Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng tư vấn chuyên môn thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV, giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp. | 01/01/2011            |                       |
| 11. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế     | 09/2011/TT-BYT<br>26/01/2011   | Hướng dẫn điều kiện và phạm vi chuyên môn của cơ sở y tế điều trị bằng thuốc kháng HIV.  | 15/03/2011            |                       |
| 12. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế     | 33/2011/TT-BYT<br>26/08/2011   | Quy định việc xét nghiệm HIV bắt buộc trong một số trường hợp cần thiết để chẩn đoán và điều trị cho người bệnh.   | 30/10/2011            | Hết hiệu lực một phần |
| 13. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế     | 06/2012/TT-BYT<br>20/04/2012   | Quy định về điều kiện thành lập và nội dung hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS.   | 01/07/2012            |                       |
| 14. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế     | 09/2012/TT-BYT<br>24/05/2012   | Hướng dẫn giám sát dịch tễ học HIV/AIDS và giám sát các nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục.   | 15/07/2012            |                       |
| 15. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế     | 35/2014/TT-BYT<br>13/11/2014   | Quy định Định mức kỹ thuật làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ điều trị nghiện các dạng chất thuốc phiện bằng thuốc thay thế.   | 01/01/2015            |                       |
| 16. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế     | 01/2015/TT-BYT<br>27/02/2015   | Hướng dẫn tư vấn phòng, chống HIV/AIDS tại cơ sở y tế.   | 15/4/2015             |                       |



| TT  | Hình thức văn bản/Cơ quan ban hành | Số, ký hiệu Ngày ban hành    | Trích yếu nội dung   | Thời điểm có hiệu lực | Ghi chú                 |
|-----|------------------------------------|------------------------------|--|-----------------------|-------------------------|
| 17. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế     | 02/2015/TT-BYT<br>04/03/2015 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.   | 01/05/2015            |                         |
| 18. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế     | 03/2015/TT-BYT<br>16/03/2015 | Quy định chế độ báo cáo công tác phòng, chống HIV/AIDS.  | 29/04/2015            |                         |
| 19. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế     | 14/2015/TT-BYT<br>25/06/2015 | Quản lý thuốc Methadone.   | 01/09/2015            |                         |
| 20. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế     | 15/2015/TT-BYT<br>26/06/2015 | Hướng dẫn thực hiện khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với người nhiễm HIV và người sử dụng các dịch vụ y tế liên quan đến HIV/AIDS.   | 15/08/2015            | Hết hiệu lực 01/01/2019 |
| 21. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế     | 28/2017/TT-BYT<br>28/06/2017 | Quy định về quản lý thuốc kháng HIV được mua sắm tập trung cấp quốc gia sử dụng nguồn quỹ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và hỗ trợ chi phí cùng chi trả đối với thuốc kháng HIV cho người nhiễm HIV có thẻ bảo hiểm y tế.  | 15/08/2017            | Hết hiệu lực một phần`  |
| 22. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế     | 08/2018/TT-BYT<br>18/04/2018 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 28/2017/TT-BYT ngày 28/6/2017 Quy định về quản lý thuốc kháng HIV được mua sắm tập trung cấp quốc gia sử dụng nguồn quỹ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và hỗ trợ chi phí cùng chi trả đối với thuốc kháng HIV cho người nhiễm HIV có thẻ bảo hiểm y tế. | 15/06/2018            |                         |

| TT  | Hình thức văn bản/Cơ quan ban hành | Số, ký hiệu Ngày ban hành    | Trích yếu nội dung   | Thời điểm có hiệu lực | Ghi chú |
|-----|------------------------------------|------------------------------|--|-----------------------|---------|
| 23. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế     | 28/2018/TT-BYT<br>26/10/2018 | Quy định về quản lý điều trị người nhiễm HIV, người phơi nhiễm với HIV tại các cơ sở y tế.   | 01/01/2019            |         |
| 24. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế     | 04/2019/TT-BYT<br>28/3/2019  | Quy định việc phân cấp thẩm quyền cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính và đình chỉ hoạt động xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính            | 30/5/2019             |         |
| 25. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế     | 02/2020/TT-BYT<br>20/01/2020 | Quy định trách nhiệm, quy trình thông báo kết quả xét nghiệm HIV dương tính  | 15/3/2020             |         |
| 26. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế     | 22/2020/TT-BYT<br>02/12/2020 | Quy định về quản lý thuốc kháng HIV được mua sắm tập trung cấp quốc gia sử dụng nguồn quỹ bảo hiểm y tế và hỗ trợ chi phí cùng chi trả đối với thuốc kháng HIV cho người nhiễm HIV có thẻ bảo hiểm y tế                          | 20/01/2021            |         |
| 27. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế     | 09/2021/TT-BYT<br>30/6/2021  | Quy định quy trình, thời điểm, số lần xét nghiệm HIV cho phụ nữ mang thai; chăm sóc, điều trị đối với phụ nữ nhiễm HIV trong thời kỳ mang thai, khi sinh con, cho con bú và các biện pháp nhằm giảm lây nhiễm HIV từ mẹ sang con | 15/08/2021            |         |
| 28. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế     | 18/2021/TT-BYT<br>16/11/2021 | Thông tư số của Bộ Trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn chẩn đoán và quy trình chuyên môn để xác định tình trạng nghiện ma túy   | 01/01/2022            |         |

| TT  | Hình thức văn bản/Cơ quan ban hành  | Số, ký hiệu Ngày ban hành                          | Trích yếu nội dung   | Thời điểm có hiệu lực | Ghi chú |
|-----|---|--|--|-----------------------|---------|
| 29. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế  | 04/2023/TT-BYT<br>28/02/2023                       | Quy định hình thức, quy trình thông báo kết quả xét nghiệm HIV dương tính và tiếp cận thông tin người nhiễm HIV do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.   | 01/5/2023             |         |
| 30. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế  | 05/2023/TT-BYT<br>10/3/2023                        | Quy định chế độ báo cáo định kỳ hoạt động phòng, chống HIV/AIDS  | 01/5/2023             |         |
| 31. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế  | 07/2023/TT-BYT<br>04/4/2023                        | Hướng dẫn quy trình, phương pháp giám sát dịch tễ học HIV/AIDS và giám sát các bệnh lây truyền qua đường tình dục  | 01/6/2023             |         |
| 32. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế  | 26/2023/TT-BYT<br>29/12/2023                       | Hướng dẫn quản lý thuốc methadone  | 15/3/2024             |         |
| 33. | Thông tư liên tịch của Bộ Y tế và Bộ Tài chính  | 10/2005/TTLT-BYT-BTC<br>30/03/2005                 | Hướng dẫn thực hiện chế độ đối với người bị phơi nhiễm với HIV hoặc bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp quy định tại Quyết định số 265/2003/QĐ-TTg ngày 16/12/2003 của Thủ tướng Chính phủ. | 11/05/2005            |         |
| 34. | Thông tư liên tịch của Bộ Y tế và Bộ Công an  | 03/2010/TTLT-BYT-BCA<br>20/01/2010                 | Quy định việc cấp, phát, quản lý và sử dụng Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng tham gia thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV.                                 | 01/04/2010            |         |
| 35. | Thông tư liên tịch của Bộ Y tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công an, Bộ Lao động, Thương binh và xã hội | 29/2013/TTLT-BYT-BVHTTDL-BCA-BLĐTBXH<br>30/09/2013 | Hướng dẫn thực hiện biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV bằng bao cao su tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú.  | 01/12/2013            |         |

| TT                           | Hình thức văn bản/Cơ quan ban hành                          | Số, ký hiệu Ngày ban hành               | Trích yếu nội dung   | Thời điểm có hiệu lực | Ghi chú |
|------------------------------|---|---|--|-----------------------|---------|
| 36.                          | Thông tư liên tịch của Bộ Y tế, Bộ Tài chính                | 38/2014/TTLT-BYT-BTC<br>14/11/2014      | Ban hành Mức tối đa khung giá một số dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.  | 01/01/2015            |         |
| 37.                          | Thông tư liên tịch của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và Bộ Y tế | 02/2015/TTLT-BCA- BQP-BYT<br>22/01/2015 | Hướng dẫn công tác quản lý, chăm sóc, tư vấn, điều trị cho người nhiễm HIV và dự phòng lây nhiễm HIV tại trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng | 07/03/2015            |         |
| <b>Tổng cộng: 37 văn bản</b> |   |   |  |                       |         |

**XI. LĨNH VỰC TRANG THIẾT BỊ VÀ CÔNG TRÌNH Y TẾ**

| <b>TT</b> | <b>Hình thức văn bản/Cơ quan ban hành</b> | <b>Số, ký hiệu Ngày ban hành</b>   | <b>Trích yếu nội dung</b>   | <b>Thời điểm có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b>        |
|-----------|---|------------------------------------|---|------------------------------|-----------------------|
| 1.        | Nghị định của Chính phủ                   | 98/2021/NĐ-CP<br>08/11/2021        | Về quản lý trang thiết bị y tế.   | 01/01/2022                   | Hết hiệu lực một phần |
| 2.        | Nghị định của Chính phủ                   | 07/2023/NĐ-CP<br>03/3/2023         | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về về quản lý trang thiết bị y tế.            | 03/3/2023                    |                       |
| 3.        | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế          | 1629/2001/QĐ-BYT<br>23/05/2001     | Ban hành 10 Tiêu chuẩn ngành Trang thiết bị y tế.   | 07/06/2001                   |                       |
| 4.        | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế          | 326/2002/QĐ-BYT<br>04/02/2002      | Về việc ban hành 09 Tiêu chuẩn ngành Trang thiết bị y tế.   | 19/02/2002                   |                       |
| 5.        | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế          | 437/2002/QĐ –<br>BYT<br>20/02/2002 | Về việc ban hành Danh mục trang thiết bị y tế bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, huyện, phòng khám đa khoa khu vực, trạm y tế xã và túi y tế thôn bản. | 07/03/2002                   |                       |
| 6.        | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế          | 2271/2002/QĐ-BYT<br>17/06/2002     | Ban hành tiêu chuẩn thiết kế Trạm y tế cơ sở - Tiêu chuẩn Ngành.  | 17/06/2002                   |                       |
| 7.        | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế          | 4380/2003/QĐ-BYT<br>18/08/2003     | Ban hành 8 tiêu chuẩn ngành trang thiết bị y tế.  | 02/09/2003                   |                       |
| 8.        | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế          | 16/2005/QĐ-BYT<br>30/06/2005       | Ban hành 07 Tiêu chuẩn ngành về Trang thiết bị Y tế.  | 15/07/2005                   |                       |
| 9.        | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế            | 18/2013/TT-BYT<br>01/07/2013       | Quy định về vị trí, thiết kế, điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật, thiết bị của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh truyền nhiễm.                       | 15/08/2013                   |                       |

| TT  | Hình thức văn bản/Cơ quan ban hành | Số, ký hiệu Ngày ban hành    | Trích yếu nội dung  | Thời điểm có hiệu lực | Ghi chú                         |
|-----|------------------------------------|------------------------------|---|-----------------------|---------------------------------|
| 10. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế     | 49/2014/TT-BYT<br>22/12/2014 | Quy định Danh mục trang thiết bị y tế thiết yếu của Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.                                   | 27/02/2015            |                                 |
| 11. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế     | 30/2015/TT-BYT<br>12/10/2015 | Quy định việc nhập khẩu trang thiết bị y tế.  | 30/11/2015            | Hết hiệu lực từ ngày 01/01/2024 |
| 12. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế     | 53/2015/TT-BYT<br>28/12/2015 | Quy định điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định cho tổ chức giám định tư pháp công lập trong lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần. | 01/03/2016            |                                 |
| 13. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế     | 27/2017/TT-BYT<br>28/06/2017 | Quy định việc quản lý, sử dụng xe ô tô cứu thương.  | 15/09/2017            |                                 |
| 14. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế     | 14/2018/TT-BYT<br>15/05/2018 | Ban hành Danh mục trang thiết bị y tế được xác định mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.                                | 01/07/2018            |                                 |
| 15. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế     | 08/2019/TT-BYT<br>31/5/2019  | Hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành                                  | 01/8/2019             |                                 |
| 16. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế     | 07/2020/TT-BYT<br>14/5/2020  | Quy định tiêu chuẩn định mức xe chuyên dùng trong lĩnh vực y tế   | 01/7/2020             |                                 |
| 17. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế     | 28/2020/TT-BYT<br>31/12/2020 | Quy định danh mục trang thiết bị tối thiểu của trạm y tế tuyến xã   | 01/03/2021            |                                 |
| 18. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế     | 33/2020/TT-BYT<br>31/12/2020 | Quy định danh mục trang thiết bị y tế phải kiểm định an toàn và tính năng kỹ thuật.   | 01/03/2021            |                                 |
| 19. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế     | 19/2021/TT-BYT<br>16/11/2021 | Quy định mẫu báo cáo thực hiện Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế                                  | 01/01/2022            |                                 |

| TT                           | Hình thức văn bản/Cơ quan ban hành | Số, ký hiệu Ngày ban hành   | Trích yếu nội dung   | Thời điểm có hiệu lực | Ghi chú |
|------------------------------|------------------------------------|-----------------------------|--|-----------------------|---------|
| 20.                          | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế     | 05/2022/TT-BYT<br>01/8/2022 | Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế   | 01/08/2022            |         |
| 21.                          | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế     | 06/2022/TT-BYT<br>01/8/2022 | Quy định danh mục và cấp số lưu hành trang thiết bị y tế phục vụ phòng, chống dịch COVID-19 trong trường hợp cấp bách  | 01/8/2023             |         |
| 22.                          | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế     | 10/2023/TT-BYT<br>11/5/2023 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mẫu văn bản, báo cáo thực hiện Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế. | 11/5/2023             |         |
| <b>Tổng cộng: 22 văn bản</b> |                                    |                             |  |                       |         |

## XII. LĨNH VỰC THANH TRA

| TT | Hình thức văn bản<br>/Cơ quan ban hành | Số/Ký hiệu<br>Ngày ban hành  | Trích yếu nội dung   | Thời điểm<br>có hiệu lực | Ghi chú               |
|----|--|------------------------------|--|--------------------------|-----------------------|
| 1. | Nghị định của Chính phủ                | 122/2014/NĐ-CP<br>25/12/2014 | Tổ chức và hoạt động của Thanh tra y tế.   | 27/02/2015               |                       |
| 2. | Nghị định của Chính phủ                | 115/2018/NĐ-CP<br>04/09/2018 | Quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.  | 20/10/2018               | Hết hiệu lực một phần |
| 3. | Nghị định của Chính phủ                | 117/2020/NĐ-CP<br>28/9/2020  | Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.   | 15/11/2020               | Hết hiệu lực một phần |
| 4. | Nghị định của Chính phủ                | 124/2021/NĐ-CP<br>28/12/2021 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế | 01/01/2022               |                       |
| 5. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế         | 19/2009/TT-BYT<br>02/11/2009 | Bãi bỏ Quyết định số 3556/2001/QĐ-BYT ngày 17/8/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy trình và danh mục thanh tra Dược và Quyết định số 38/2007/QĐ-BYT ngày 25/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy trình sửa đổi, bổ sung quy trình và danh mục thanh tra Dược.   | 17/12/2009               |                       |
| 6. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế         | 39/2015/TT-BYT<br>12/11/2015 | Quy định về tiêu chuẩn, trang phục và thẻ của người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra và chuyên ngành về y tế.  | 28/12/2015               |                       |



| TT                           | Hình thức văn bản<br>/Cơ quan ban hành | Số/Ký hiệu<br>Ngày ban hành  | Trích yếu nội dung   | Thời điểm<br>có hiệu lực | Ghi chú |
|------------------------------|--|------------------------------|--|--------------------------|---------|
| 7.                           | Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế      | 34/2021/TT-BYT<br>31/12/2021 | Quy định về tiêu chuẩn, trang phục và thẻ của<br>người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra<br>chuyên ngành Y tế | 15/02/2022               |         |
| <b>Tổng cộng: 07 văn bản</b> |  |                              |  |                          |         |

**XIII. LĨNH VỰC SỨC KHOẺ, BÀ MẸ - TRẺ EM**

| <b>TT</b> | <b>Tên loại văn bản</b>        | <b>Số, ký hiệu<br/>Ngày ban hành</b> | <b>Trích yếu nội dung</b>   | <b>Thời điểm<br/>có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b>        |
|-----------|--------------------------------|--------------------------------------|---|----------------------------------|-----------------------|
| 1.        | Nghị định của Chính phủ        | 88/2008/NĐ-CP<br>05/08/2008          | Xác định lại giới tính.   | 20/8/2008                        | Hết hiệu lực một phần |
| 2.        | Nghị định của Chính phủ        | 100/2014/NĐ-CP<br>06/11/2014         | Quy định về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo.  | 01/3/2015                        |                       |
| 3.        | Nghị định của Chính phủ        | 10/2015/NĐ-CP<br>28/01/2015          | Quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo.  | 15/03/2015                       | Hết hiệu lực một phần |
| 4.        | Nghị định của Chính phủ        | 98/2016/NĐ-CP<br>01/07/2016          | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 10/2015/NĐ-CP ngày 28/01/2015 của Chính phủ quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo. | 01/07/2016                       | Hết hiệu lực một phần |
| 5.        | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 06/2009/TT-BYT<br>26/06/2009         | Quy định về định mức thuốc thiết yếu và các vật tư tiêu hao trong các dịch vụ, thủ thuật chăm sóc sức khỏe sinh sản.  | 10/08/2009                       |                       |
| 6.        | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 12/2012/TT-BYT<br>15/07/2012         | Ban hành Quy trình kỹ thuật thụ tinh nhân tạo và thụ tinh trong ống nghiệm.   | 20/08/2012                       | Hết hiệu lực một phần |

| <b>TT</b> | <b>Tên loại văn bản</b>        | <b>Số, ký hiệu<br/>Ngày ban hành</b> | <b>Trích yếu nội dung</b>  | <b>Thời điểm<br/>có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b>        |
|-----------|--------------------------------|--------------------------------------|--|----------------------------------|-----------------------|
| 7.        | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 17/2012/TT-BYT<br>24/10/2012         | Quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh.   | 01/01/2013                       | Hết hiệu lực một phần |
| 8.        | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 34/2015/TT-BYT<br>27/10/2015         | Sửa đổi, bổ sung Điều 2 Thông tư 17/2012/TT-BYT ngày 22/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh.   | 14/12/2015                       |                       |
| 9.        | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 57/2015/TT-BYT<br>30/12/2015         | Quy định chi tiết một số điều của Nghị định 10/2015/NĐ-CP ngày 28/01/2015 của Chính phủ quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo. | 15/02/2016                       | Hết hiệu lực một phần |
| 10.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 38/2016/TT-BYT<br>31/10/2016         | Quy định một số biện pháp thúc đẩy việc nuôi con bằng sữa mẹ tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.   | 01/01/2017                       |                       |
| 11.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 23/2017/TT-BYT<br>15/05/2017         | Hướng dẫn việc lập hồ sơ theo dõi sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ theo độ tuổi cho trẻ em; tư vấn chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và trẻ em.                                    | 15/09/2017                       |                       |
| 12.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 33/2017/TT-BYT<br>01/08/2017         | Quy định về tư vấn, hỗ trợ trẻ em chăm sóc sức khỏe sinh sản phù hợp với độ tuổi.  | 01/10/2017                       |                       |

| <b>TT</b>                  | <b>Tên loại văn bản</b>        | <b>Số, ký hiệu<br/>Ngày ban hành</b> | <b>Trích yếu nội dung</b>   | <b>Thời điểm<br/>có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------------|--------------------------------|--------------------------------------|---|----------------------------------|----------------|
| 13.                        | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 27/2019/TT-BYT<br>27/9/2019          | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 của Bộ Y tế quy định về cấp và sử dụng Giấy chứng sinh         | 01/12/2019                       |                |
| 14.                        | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 09/2023/TT-BYT<br>05/5/2023          | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế Hướng dẫn khám sức khỏe | 20/6/2023                        |                |
| <b>Tổng số: 14 văn bản</b> |                                |                                      |   |                                  |                |

## XIV. LĨNH VỰC QUẢN LÝ Y, DƯỢC CỎ TRUYỀN

| TT  | Tên loại văn bản                 | Số, ký hiệu Ngày ban hành    | Trích yếu nội dung   | Thời điểm có hiệu lực | Ghi chú                |
|-----|----------------------------------|------------------------------|--|-----------------------|------------------------|
| 1.  | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế | 39/2007/QĐ-BYT<br>12/11/2007 | Về việc ban hành Quy chế xét duyệt cấp “Giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền”.   | 15/12/2007            | hết hiệu lực một phần  |
| 2.  | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế | 26/2008/QĐ-BYT<br>22/07/2008 | Về việc ban hành Quy trình kỹ thuật y học cổ truyền.   | 08/08/2008            |                        |
| 3.  | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 01/2014/TT-BYT<br>10/01/2014 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức và hoạt động của Khoa Y, dược cổ truyền trong bệnh viện nhà nước.                  | 15/03/2014            |                        |
| 4.  | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 29/2015/TT-BYT<br>12/10/2015 | Quy định cấp, cấp lại Giấy chứng nhận là lương y.  | 26/11/2015            |                        |
| 5.  | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 30/2017/TT-BYT<br>11/07/2017 | Hướng dẫn phương pháp chế biến các vị thuốc cổ truyền.   | 28/08/2017            |                        |
| 6.  | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 42/2017/TT-BYT<br>13/11/2017 | Ban hành Danh mục dược liệu độc làm thuốc.   | 28/12/2017            |                        |
| 7.  | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 43/2017/TT-BYT<br>16/11/2017 | Quy định tỷ lệ hao hụt đối với vị thuốc cổ truyền và việc thanh toán chi phí hao hụt tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. | 01/01/2018            |                        |
| 8.  | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 19/2018/TT-BYT<br>30/08/2018 | Ban hành danh mục thuốc thiết yếu.   | 15/10/2018            |                        |
| 9.  | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 21/2018/TT-BYT<br>12/09/2018 | Đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu.   | 28/10/2018            | Hết hiệu lực một phần, |
| 10. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 01/2019/TT-BYT<br>01/3/2019  | Quy định điều trị ban ngày tại các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc lĩnh vực y, dược cổ truyền                                | 15/4/2019             |                        |
| 11. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 19/2019/TT-BYT<br>30/7/2019  | Quy định thực hành tốt nuôi trồng và thu hái dược liệu và các nguyên tắc, tiêu chuẩn khai thác dược liệu tự nhiên.       | 27/9/2019             |                        |

| <b>TT</b> | <b>Tên loại văn bản</b>        | <b>Số, ký hiệu Ngày ban hành</b> | <b>Trích yếu nội dung</b>   | <b>Thời điểm có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b>        |
|-----------|--------------------------------|----------------------------------|---|------------------------------|-----------------------|
| 12.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 32/2020/TT-BYT<br>31/12/2020     | Quy định tiêu chuẩn chế biến bào chế thuốc cổ truyền trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền.   | 17/02/2021                   |                       |
| 13.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 03/2021/TT-BYT<br>04/3/2021      | Bãi bỏ một phần quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 48/2018/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục dược liệu; các chiết xuất từ dược liệu, tinh dầu làm thuốc; thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu xuất khẩu, nhập khẩu được xác định mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam | 04/03/2021                   |                       |
| 14.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 38/2021/TT-BYT<br>31/12/2021     | Quy định về chất lượng dược liệu, vị thuốc cổ truyền, thuốc cổ truyền   | 20/02/2022                   |                       |
| 15.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 39/2021/TT-BYT<br>31/12/2021     | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu  | 15/02/2022                   |                       |
| 16.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 09/2022/TT-BYT<br>09/9/2022      | Quy định chi tiết mẫu hồ sơ mời thầu mua sắm dược liệu và vị thuốc cổ truyền tại cơ sở y tế công lập  | 24/10/2022                   |                       |
| 17.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 10/2022/TT-BYT<br>22/9/2022      | Hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025   | 22/09/2022                   | Hết hiệu lực một phần |
| 18.       | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 12/2023/TT-BYT<br>06/6/2023      | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội   | 06/6/2023                    |                       |

| TT                           | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu<br>Ngày ban hành | Trích yếu nội dung  | Thời điểm có hiệu lực | Ghi chú |
|------------------------------|------------------|------------------------------|---|-----------------------|---------|
|                              |                  |                              | dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. |                       |         |
| <b>Tổng cộng: 18 văn bản</b> |                  |                              |   |                       |         |

**XV. LĨNH VỰC Y TẾ DỰ PHÒNG**

| <b>TT</b> | <b>Tên loại văn bản</b>            | <b>Số ký hiệu/ngày ban hành</b> | <b>Tên văn bản</b>   | <b>Ngày có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b>        |
|-----------|------------------------------------|---------------------------------|--|-------------------------|-----------------------|
| 1.        | Luật của Quốc hội                  | 03/2007/QH12<br>21/11/2007      | Phòng chống bệnh truyền nhiễm.   | 01/07/2008              | Hết hiệu lực một phần |
| 2.        | Luật của Quốc hội                  | 09/2012/QH13<br>18/06/2012      | Phòng, chống tác hại của thuốc lá.   | 01/05/2013              |                       |
| 3.        | Luật của Quốc hội                  | 44/2019/QH14<br>14/6/2019       | Phòng, chống tác hại của rượu, bia   | 01/01/2020y<br>d        |                       |
| 4.        | Nghị định của Chính phủ            | 101/2010/NĐ-CP<br>30/09/2010    | Về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế và chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch. | 15/11/2010              |                       |
| 5.        | Nghị định của Chính phủ            | 77/2013/NĐ-CP<br>17/7/2013      | Quy định chi tiết thi hành Luật phòng; chống tác hại của thuốc lá về một số biện pháp phòng, chống tác hại của thuốc lá.   | 15/9/2013               |                       |
| 6.        | Nghị định của Chính phủ            | 103/2016/NĐ-CP<br>01/07/2016    | Quy định về việc bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm.  | 01/07/2016              | Hết hiệu lực một phần |
| 7.        | Nghị định của Chính phủ            | 104/2016/NĐ-CP<br>01/07/2016    | Quy định về hoạt động tiêm chủng.  | 01/07/2018              | Hết hiệu lực một phần |
| 8.        | Nghị định của Chính phủ            | 89/2018/NĐ-CP<br>25/06/2018     | Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về kiểm dịch y tế biên giới.  | 10/08/2018              | Hết hiệu lực một phần |
| 9.        | Nghị định của Chính phủ            | 24/2020/NĐ-CP<br>24/02/2020     | Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia   | 24/02/2020              |                       |
| 10.       | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | 56/2010/QĐ-TTg<br>16/09/2010    | Về việc quy định thẩm quyền thành lập, tổ chức và hoạt động của ban chỉ đạo chống dịch các cấp.  | 01/11/2010              |                       |
| 11.       | Quyết định của Thủ tướng           | 02/2016/QĐ-TTg<br>28/01/2016    | Quy định điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm.   | 15/03/2016              | Hết hiệu lực một phần |



|     |                                  |                              |   |            |  |
|-----|----------------------------------|------------------------------|---|------------|--|
| 12. | Quyết định của Thủ tướng         | 26/2023/QĐ-TTg<br>19/10/2020 | Sửa đổi phụ lục quy định thời gian ủ bệnh trung bình và thời gian không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm làm căn cứ để công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm ban hành kèm theo Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 quy định điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm | 20/10/2023 |  |
| 13. | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế | 33/2003/QĐ-BYT<br>07/01/2003 | Về việc ban hành Thường quy giám sát và phòng, chống bệnh Dịch hạch.  | 22/01/2003 |  |
| 14. | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế | 30/2008/QĐ-BYT<br>19/08/2008 | Về việc ban hành Hướng dẫn chẩn đoán, xử trí và phòng lây nhiễm cúm A (H5N1) ở người.   | 03/09/2008 |  |
| 15. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 46/2010/TT-BYT<br>29/12/2010 | Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh phòng bệnh truyền nhiễm trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.  | 15/06/2011 |  |
| 16. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 18/2013/TT-BYT<br>01/07/2013 | Quy định về vị trí, thiết kế, điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật, thiết bị của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh truyền nhiễm.   | 15/08/2013 |  |
| 17. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 51/2014/TT-BYT<br>29/12/2014 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.  | 01/03/2015 |  |
| 18. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 54/2015/TT-BYT<br>28/12/2015 | Hướng dẫn chế độ thông tin báo cáo và khai báo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm.  | 01/07/2016 |  |
| 19. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 41/2016/TT-BYT<br>14/11/2016 | Ban hành danh mục vi sinh vật gây bệnh truyền nhiễm theo nhóm nguy cơ và cấp độ an toàn sinh học phù hợp kỹ thuật xét nghiệm.   | 01/01/2017 |  |
| 20. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 37/2017/TT-BYT<br>25/09/2017 | Quy định về thực hành bảo đảm an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm.  | 15/12/2017 |  |
| 21. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 38/2017/TT-BYT<br>17/10/2017 | Ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, phạm vi và đối tượng phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc.  | 01/01/2018 |  |

|     |  |                                    |  |            |                       |
|-----|--|------------------------------------|--|------------|-----------------------|
| 22. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế                 | 24/2018/TT-BYT<br>18/9/2018        | Quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Hội đồng tư vấn chuyên môn đánh giá nguyên nhân tai biến nặng trong quá trình sử dụng vắc xin.                                   | 15/11/2018 | Hết hiệu lực một phần |
| 23. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế                 | 34/2018/TT-BYT<br>16/11/2018       | Hướng dẫn chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.  | 01/01/2019 |                       |
| 24. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế                 | 40/2018/TT-BYT<br>07/12/2018       | Quy định về quản lý mẫu bệnh phẩm bệnh truyền nhiễm.   | 25/01/2019 |                       |
| 25. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế                 | 17/2019/TT-BYT<br>17/7/2019        | Hướng dẫn giám sát và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm   | 01/9/2019  |                       |
| 26. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế                 | 28/2019/TT-BYT<br>28/10/2019       | Hướng dẫn việc thông tin, báo cáo hoạt động kiểm dịch y tế biên giới   | 10/12/2019 |                       |
| 27. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế                 | 05/2020/TT-BYT<br>03/4/2020        | Sửa đổi Thông tư số 24/2018/TT-BYT quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Hội đồng tư vấn chuyên môn đánh giá nguyên nhân tai biến nặng trong quá trình sử dụng vắc xin | 01/6/2020  |                       |
| 28. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế                 | 23/2020/TT-BYT<br>02/12/2020       | Quy định việc xét tặng giải thưởng Đặng Văn Ngữ về lĩnh vực Y tế dự phòng  | 01/02/2021 |                       |
| 29. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế                 | 17/2021/TT-BYT<br>09/11/2021       | Hướng dẫn tiêu chuẩn cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động kiểm dịch y tế tại cửa khẩu  | 01/01/2022 |                       |
| 30. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế                 | 11/2023/TT-BYT<br>11/5/2023        | Quy định về việc thực hiện địa điểm cấm hút thuốc lá và xét tặng Giải thưởng Môi trường không thuốc lá   | 01/8/2023  |                       |
| 31. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế                 | 29/2023/TT-BYT<br>30/12/2023       | Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm   | 15/02/2024 |                       |
| 32. | Thông tư liên tịch của Bộ Y tế, Bộ Công thương | 05/2013/TTLT-BYT-BCT<br>08/02/2013 | Hướng dẫn việc ghi nhãn, in cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá.  | 01/05/2013 |                       |

|                              |  |  |   |           |  |
|------------------------------|--|--|---|-----------|--|
| 33.                          | Thông tư liên tịch của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 16/2013/TTLT-BYT-BNN&PTNT<br>27/5/2013 | Hướng dẫn phối hợp phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người. | 15/7/2013 |  |
| <b>Tổng cộng: 33 văn bản</b> |  |  |   |           |  |

**XVI. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHUNG**

| <b>TT</b> | <b>Hình thức<br/>văn bản/Cơ quan ban<br/>hành</b> | <b>Số, ký hiệu<br/>Ngày ban hành</b> | <b>Trích yếu nội dung</b>   | <b>Thời điểm<br/>có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|---|--------------------------------------|---|----------------------------------|----------------|
| 1.        | Nghị quyết của Quốc hội                           | 80/2023/QH15<br>09/01/2023           | Về việc tiếp tục thực hiện một số chính sách trong phòng, chống dịch Covid-19 và sử dụng giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc hết thời hạn hiệu lực từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2024  | 09/01/2023                       |                |
| 2.        | Nghị quyết của Quốc hội                           | 99/2023/QH15<br>24/6/2023            | giám sát chuyên đề về việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng                      | 24/6/2023                        |                |
| 3.        | Nghị định của Chính phủ                           | 155/2018/NĐ-CP<br>12/11/2018         | Sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.  | 12/11/2018                       |                |
| 4.        | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ                | 243/2005/QĐ-TTg<br>05/10/2005        | Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 23 tháng 02 năm 2005 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới. | 30/10/2005                       |                |
| 5.        | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ                | 56/2015/QĐ-TTg<br>10/11/2015         | Ban hành Danh mục bí mật Nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật của ngành Y tế.   | 01/01/2016                       |                |

| <b>TT</b> | <b>Hình thức<br/>văn bản/Cơ quan ban<br/>hành</b> | <b>Số, ký hiệu<br/>Ngày ban hành</b> | <b>Trích yếu nội dung</b>  | <b>Thời điểm<br/>có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b>                     |
|-----------|---|--------------------------------------|--|----------------------------------|------------------------------------|
| 6.        | Quyết định của Thủ<br>tướng Chính phủ             | 33/2018/QĐ-TTg<br>06/8/2018          | Về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp<br>luật trong lĩnh vực y tế do Thủ tướng Chính phủ<br>ban hành.                                  | 20/9/2018                        |                                    |
| 7.        | Quyết định của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế               | 4750/2004/QĐ-<br>BYT<br>28/12/2004   | Về việc ban hành bản "Quy định về lưu trữ hồ sơ, tài<br>liệu tại cơ quan Bộ Y tế và các đơn vị trực thuộc.                                   | 15/01/2004                       |                                    |
| 8.        | Quyết định của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế               | 31/2008/QĐ-BYT<br>22/08/2008         | Về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm<br>pháp luật do Bộ Y tế ban hành đến ngày 31 tháng<br>12 năm 2007 đã hết hiệu lực pháp luật.       | 07/10/2008                       |                                    |
| 9.        | Thông tư của Bộ trưởng<br>Bộ Y tế                 | 15/2009/TT-BYT<br>18/09/2009         | Bãi bỏ Quyết định số 2554/2002/QĐ-BYT ngày<br>04/07/2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban<br>hành mẫu sổ sách và mẫu báo cáo thống kê y tế. | 01/10/2009                       |                                    |
| 10.       | Thông tư của Bộ trưởng<br>Bộ Y tế                 | 53/2014/TT-BYT<br>29/12/2014         | Quy định điều kiện hoạt động y tế trên môi<br>trường mạng.   | 01/03/2015                       |                                    |
| 11.       | Thông tư của Bộ trưởng<br>Bộ Y tế                 | 06/2015/TT-BYT<br>31/03/2015         | Ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trong<br>ngành y tế.   | 15/05/2015                       |                                    |
| 12.       | Thông tư của Bộ trưởng<br>Bộ Y tế                 | 09/2015/TT-BYT<br>25/05/2015         | Quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối<br>với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc<br>lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.               | 16/07/2015                       | Hết hiệu lực 1 phần                |
| 13.       | Thông tư của Bộ trưởng<br>Bộ Y tế                 | 19/2015/TT-BYT<br>15/7/2015          | Quy định về kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa<br>văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản<br>lý nhà nước của Bộ Y tế.             | 01/9/2015                        | Hết hiệu lực từ ngày<br>01/01/2024 |

| <b>TT</b> | <b>Hình thức<br/>văn bản/Cơ quan ban<br/>hành</b> | <b>Số, ký hiệu<br/>Ngày ban hành</b> | <b>Trích yếu nội dung</b>  | <b>Thời điểm<br/>có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|---|--------------------------------------|--|----------------------------------|----------------|
| 14.       | Thông tư của Bộ trưởng<br>Bộ Y tế                 | 25/2017/TT-BYT<br>17/05/2017         | Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về y tế.  | 01/07/2017                       |                |
| 15.       | Thông tư của Bộ trưởng<br>Bộ Y tế                 | 41/2017/TT-BYT<br>09/11/2017         | Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành.                   | 31/12/2017                       |                |
| 16.       | Thông tư của Bộ trưởng<br>Bộ Y tế                 | 53/2017/TT-BYT<br>29/12/2017         | Quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu chuyên môn nghiệp vụ ngành y tế.                                 | 15/02/2018                       |                |
| 17.       | Thông tư của Bộ trưởng<br>Bộ Y tế                 | 56/2017/TT-BYT<br>29/12/2017         | Quy định chi tiết thi hành Luật Bảo hiểm xã hội và Luật An toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế.          | 01/03/2017                       |                |
| 18.       | Thông tư của Bộ trưởng<br>Bộ Y tế                 | 25/2018/TT-BYT<br>28/9/2018          | Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực y tế Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành.   | 15/11/2018                       |                |
| 19.       | Thông tư của Bộ trưởng<br>Bộ Y tế                 | 12/2019/TT-BYT<br>28/6/2019          | Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành | 01/9/2019                        |                |
| 20.       | Thông tư của Bộ trưởng<br>Bộ Y tế                 | 29/2019/TT-BYT<br>29/11/2019         | Quy định việc xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai văn bản quy phạm pháp luật về y tế                      | 01/02/2020                       |                |
| 21.       | Thông tư của Bộ trưởng<br>Bộ Y tế                 | 33/2019/TT-BYT<br>26/12/2019         | Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành | 15/02/2020                       |                |

| <b>TT</b>                    | <b>Hình thức<br/>văn bản/Cơ quan ban<br/>hành</b> | <b>Số, ký hiệu<br/>Ngày ban hành</b> | <b>Trích yếu nội dung</b>  | <b>Thời điểm<br/>có hiệu lực</b> | <b>Ghi chú</b> |
|------------------------------|---|--------------------------------------|--|----------------------------------|----------------|
| 22.                          | Thông tư của Bộ trưởng<br>Bộ Y tế                 | 29/2020/TT-BYT<br>31/12/2020         | Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành | 15/02/2021                       |                |
| 23.                          | Thông tư của Bộ trưởng<br>Bộ Y tế                 | 12/2021/TT-BYT<br>06/9/2021          | Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành   | 01/11/2021                       |                |
| 24.                          | Thông tư của Bộ trưởng<br>Bộ Y tế                 | 14/2022/TT-BYT<br>09/12/2022         | Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành                     | 01/02/2023                       |                |
| 25.                          | Thông tư của Bộ trưởng<br>Bộ Y tế                 | 08/2023/TT-BYT<br>14/4/2023          | Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành   | 14/4/2023                        |                |
| 26.                          | Thông tư của Bộ trưởng<br>Bộ Y tế                 | 20/2023/TT-BYT<br>14/11/2023         | Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành   | 01/01/2024                       |                |
| <b>Tổng cộng: 26 văn bản</b> |   |                                      |  |                                  |                |